

NGUYỄN ĐẮC XUÂN

A GUIDE FOR HUE CITADEL



HƯỚNG DẪN
THĂM KINH THÀNH HUẾ

NGUYỄN ĐẮC XUÂN

Bản dịch của Nghi Huấn

HƯỚNG DẪN THĂM KINH THÀNH HUẾ

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

NGUYEN DAC XUAN

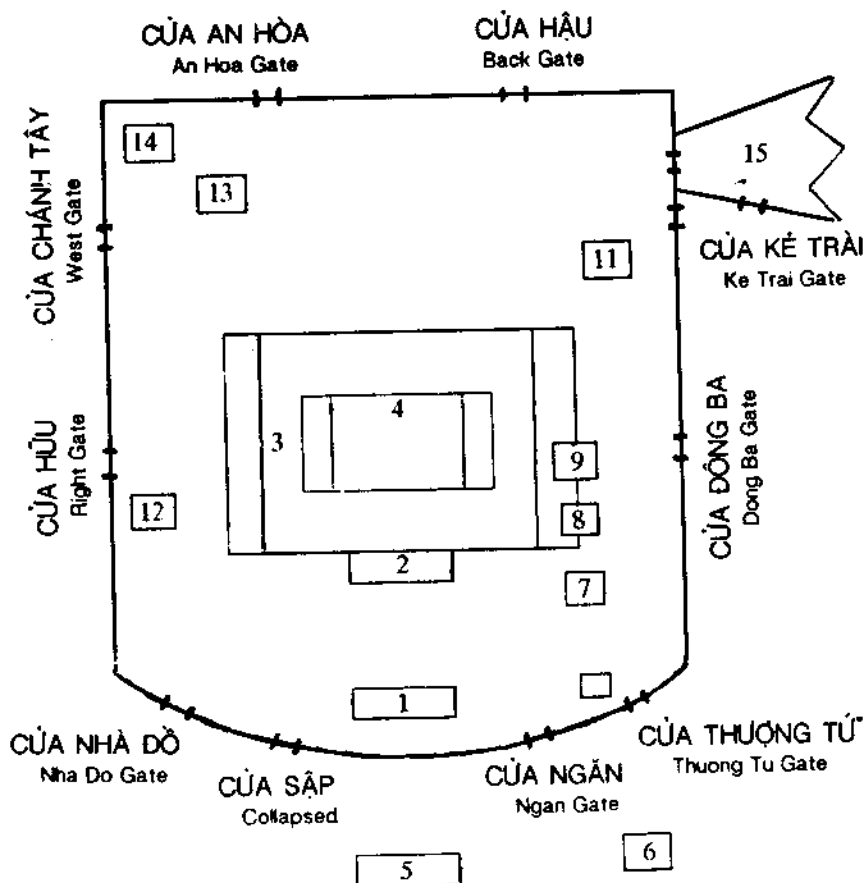
Translated by Nghi Huan

**A GUIDE
FOR THE CITADEL
OF HUE**

THUAN HOA PUBLISHING HOUSE

KINH THÀNH HUẾ

HUE CITADEL

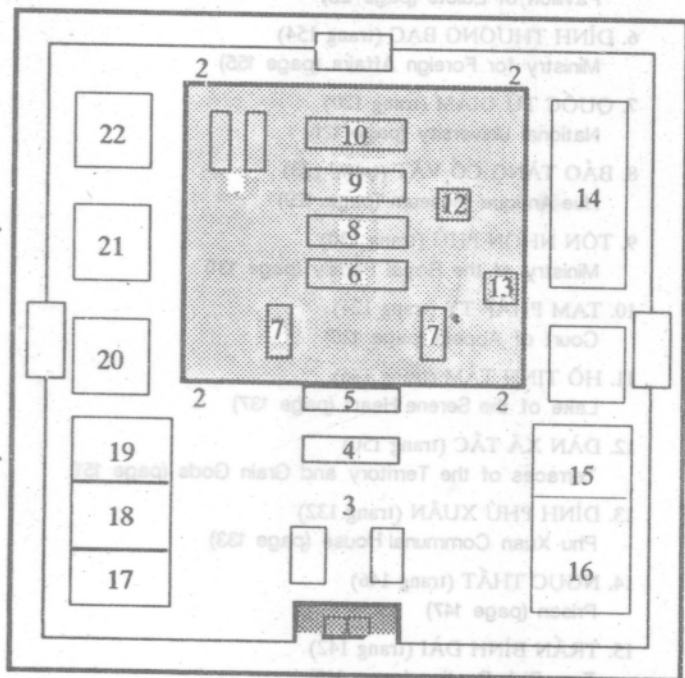


1. KỶ DÀI (trang số 18)
Flag-Tower (page 19)
2. NGỌ MÔN (trang 36)
Noon Gate (page 37)
3. HOÀNG THÀNH (trang 28)
Imperial City (page 29)
4. TỬ CẨM THÀNH (trang 32)
Forbidden Purple City (page 33)
5. PHU VĂN LÂU (trang 22)
Pavilion of Edicts (page 23)
6. DÌNH THUỐC BẠC (trang 154)
Ministry for Foreign Affairs (page 155)
7. QUỐC TỬ GIÁM (trang 120)
National University (page 121)
8. BẢO TÀNG CỔ VẬT (trang 128)
Hue Antique Museum (page 129)
9. TÔN NHƠN PHIÊN (trang 130)
Ministry of the Royal Family (page 131)
10. TAM PHÁP TỶ (trang 124)
Court of Appeal (page 125)
11. HỒ TÌNH TÂM (trang 136)
Lake of the Serene Heart (page 137)
12. DÀN XÁ TẮC (trang 150)
Terraces of the Territory and Grain Gods (page 151)
13. DÌNH PHỦ XUÂN (trang 132)
Phu Xuan Communal House (page 133)
14. NGỤC THẮT (trang 146)
Prison (page 147)
15. TRẤN BÌNH ĐÀI (trang 142)
Tran Binh Bastion (page 143)

HOÀNG THÀNH

IMPERIAL CITY

CỬA HÒA BÌNH Peace Gate



CỬA NGỌ MÔN Noon Gate

CỬA CHƯỜNG ĐỨC
Gate of Virtue

CỬA HIỂN NHƠN
Gate of Humanity

1. CỬA NGỌ MÔN (trang 36)
Noon Gate (page 37)
2. TỬ CẨM THÀNH (trang 32)
Forbidden Purple City (page 33)
3. SÂN ĐẠI TRIỀU (trang 42)
Great Rites Court (page 43)
4. ĐIỆN THÁI HÒA (trang 42)
Throne Palace (page 43)
5. ĐẠI CUNG MÔN (trang 48)
Great Golden Gate (page 49)
6. ĐIỆN CÀN CHÁNH (trang 52)
Place of Audiences (page 53)
7. TẢ HỮU VU
Left and Right Houses
8. ĐIỆN CÀN THÀNH
Emperor's Private Palace
9. CUNG KHÔN THÁI
Khon Thai Residence
10. LẦU KIẾN TRUNG (trang 64)
Kien Trung Palace (page 65)
11. LỤC VIỆN (trang 60)
Harems (page 61)
12. THÁI BÌNH NGỰ LÂM THƯ LẦU (trang 70)
Royal Library (page 71)
13. DUYỆT THỊ DUƠNG (trang 66)
Royal Theatre (page 67)
14. VƯỜN THUỖNG UYẾN (trang 80)
Royal Garden (page 81)
15. TRIỆU MIẾU (trang 72)
Trieu Temple (page 73)
16. THÁI MIẾU (trang 74)
Thai Temple (page 75)
17. HIỂN LÂM CÁC (trang 108)
Hien Lam Pavilion (page 109)
18. THẾ MIẾU (trang 102)
The Temple (page 103)
19. HUNG MIẾU (trang 100)
Hung Temple (page 101)
20. ĐIỆN PHỤNG TIÊN (trang 96)
Phung Tien Temple (page 97)
21. CUNG ĐIỆN THO (trang 92)
Residence of Everlasting Longevity (page 93)
22. CUNG TRƯỜNG SINH (trang 88)
Residence of Longevity (page 89)

LỜI MỞ ĐẦU

Đến chơi thăm Huế, đứng trước Kinh thành xưa, có lẽ ai cũng phải lật lại trong tâm tư những trang lịch sử của Huế.

- Khởi đầu từ một sự kiện rất nên thơ: Vào thế kỷ XIII, công chúa Huyền Trân kết hôn với vua Chiêm là Chế Mân. Dám cưới lịch sử này đã đưa hai châu Ô và Lý vào lãnh thổ nước Việt, tạo tiền đề cho sự hình thành đất Thuận Hóa sau này.

- Ba thế kỷ sau, năm 1558, Đoan quận công Nguyễn Hoàng, muốn tránh những âm mưu thanh toán lẫn nhau trong triều đình Thăng Long, đã vượt Đèo Ngang vào trấn nhậm Thuận Hóa. Trên một mảnh đất lúc ấy còn hoang vu và hiểm trở, Nguyễn Hoàng đã mở đầu sự nghiệp của chín đời chúa Nguyễn ở phương Nam.

Trong suốt hai trăm năm mở mang xứ Đàng Trong, các chúa Nguyễn đều đóng dinh ở vùng đất Thừa Thiên - Huế ngày nay: Kim Long (1636), Phú Xuân (1687), Bắc Vọng (1712) đã lần lượt là thủ phủ của một sứ sở trẻ trung và phồn thịnh. Năm 1744, Phú Xuân được xây dựng lại và chính thức

INTRODUCTION

Standing in front of the old Citadel on his visit to Hue, everybody might turn in his mind pages of its history.

khô: 72

It began with an extraordinary poetic event: In the 13th century, princess Huyen Tran married Che Man, king of Champa. Their historic marriage found two ^{chủ quản} prefectures O and Ly annexed to Vietnamese territory and thus laid basis for the making of the later Thuan Hoa region.

thủ
2
vào

vị, dân

Three centuries later, in 1558, Doan Quan Cong (Duke) Nguyen Hoang, in an attempt to escape a plot made by the Thang Long court to do away with him, crossed the Ngang Pass and became the ruler of Thuan Hoa. On the region, once wild and dangerous, he founded the Nguyen dynasty of nine Lords in the south.

any
ry
ne
+
Within almost two hundred years of developing the Southern Kingdom, all Nguyen Lords had established their headquarters on the area now called Thua Thien - Hue province: Kim Long (1636), Phu Xuan (1687), and Bac Vong (1712) successively became the capital city of a young and

lần lượt in turn! Th f

trở thành kinh đô. Thành Phú Xuân kiên cố và tráng lệ đã là trái tim của xứ Đàng Trong cho đến năm 1786, khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ. Từ mảnh đất Thuận Hóa - Phú Xuân, người anh hùng Nguyễn Huệ đã kéo quân ra Bắc, vượt qua ranh giới sông Gianh, lần đầu tiên nối liền hai miền Nam Bắc. Cũng chính tại đây, Nguyễn Huệ đã lên ngôi xưng hiệu Quang Trung Hoàng Đế trước khi lên đường đánh thắng quân Thanh, đem chiến thắng vẻ vang về cho đất nước.

Triều Tây Sơn suy tàn, hậu duệ của các chúa Nguyễn là Nguyễn Ánh lại đánh chiếm Kinh thành Phú Xuân, lập nên một triều đại mới: Đế chế Nguyễn. Thành Phú Xuân cũ bị triệt hạ để xây dựng Kinh thành mới - tức là Kinh thành Huế còn tồn tại đến ngày nay. Kế thừa những tinh hoa nghệ thuật của nền văn hóa Phú Xuân, thừa hưởng tài lực - vật lực của cả đất nước vừa quy về một mối, Kinh thành Huế - do Gia Long Nguyễn Ánh xây dựng từ năm 1801 và sau này được vua Minh Mạng tiếp tục hoàn thành - là một di tích lịch sử có giá trị về nhiều mặt, là di sản quý báu của nhân dân nhiều thế hệ để lại cho chúng ta.

Tiếc rằng, qua hai cuộc chiến tranh, qua sự công phá của thời gian, một số đền đài, cung điện đã không còn nguyên như cũ. Kinh thành dù vẫn tồn tại và vẫn hấp dẫn du khách với kiến trúc đặc sắc và giá trị lịch sử của mình, nhưng đã mất đi vẻ huy hoàng tráng lệ của một thời, khiến người đến thăm đôi khi không khỏi bùi ngùi.

Vậy chúng tôi ấn hành tập sách "Hướng dẫn thăm Kinh thành Huế", mục đích giúp du khách hiểu cận kề hơn về quá trình xây dựng, ý nghĩa và chức năng của các công trình kiến trúc cổ hiện còn trong Kinh thành. Đồng thời cũng giới thiệu

quintessence hui. te'su
quintessential hui. te'su

prosperous country. In 1744, Phu Xuan was reconstructed and officially chosen to be the capital city. The Phu Xuan Citadel, strongly built and splendid, had once been heart of the Southern Kingdom until the Tay Son uprising in 1786. From Thuan Hoa - Phu Xuan, the hero Nguyen Hue moved his troops north, crossed the Gianh River which joined for the first time the north and south. It was also in this capital city that Nguyen Hue came to the throne under the imperial name of Quang Trung before leading troops to a victory over the Quin armies and thus won laurels for the country.

The Tay Son dynasty fell, Nguyen Anh, successor of Nguyen Lords regained the Phu Xuan capital city and founded a new dynasty: the Nguyen Empire. The old capital was removed for another: the Citadel of Hue remains in these days.

Inheriting the quintessence of art of the Phu Xuan culture, skills and resources of the recently united country, the Citadel of Hue, constructed by Nguyen Anh (Emperor Gia Long) in 1801 and improved later by Emperor Minh Mang, is a historical monument of great value, a precious heritage handed down from many generations.

Unfortunately, having been ravaged by two wars and time, some constructions did not maintain their original appearance. The Citadel, though remaining and attracting many tourists with its unique architecture and historical value, cannot retrieve the one - time magnificence... This evokes melancholy in every tourists.

cả những công trình đã bị hư nát hay hoàn toàn không còn nữa, nhằm giúp các bạn hình dung được khuôn mặt nguyên vẹn của Kinh thành Huế trước đây.

Mong rằng cuốn sách sẽ giúp các bạn ít nhiều trong thời gian thăm cố đô, và sẽ trở thành một kỷ vật khi đã rời xa xứ Huế.

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

The book aims at giving more facts on the construction, significance and functions of the old monuments that remain within the Citadel. It also introduces damaged or completely destroyed constructions to give you an image of the original of the former Citadel of Hue.

We hope this book will be help to you on your stay in Hue ~~as well~~ as a pleasant souvenir when you depart.

THUAN HOA PUBLISHING HOUSE

KINH THÀNH HUẾ

Kinh thành là nơi đặt kinh đô của nhà Nguyễn.

Lúc đầu Gia Long cho đắp thành bằng đất, khởi công vào tháng tư năm Ất Sửu (1805). Mười ba năm sau (1818) mới xây gạch ở hai mặt nam và tây, rồi mặt bắc. Đến nam Minh Mạng thứ 2 (1821) việc xây gạch ở mặt đông mới xong.

Kinh thành hình vuông, chu vi đo được gần 10 km, xây toàn bằng gạch, cao 6m dày 20m. Chung quanh thành về phía ngoài có hào rộng gần 23m và sâu 4m.

Phía ngoài Kinh thành về góc đông bắc xây thêm một cái thành phụ dùng làm pháo đài trấn giữ cửa ngõ lên Kinh thành từ biển Thuận An. Thành này có tên Trấn Bình Đài, tục gọi là Mang Cá.

Kinh thành Huế có 10 cửa ra vào, mặt trước 4 cửa, mặt sau và hai mặt hai bên mỗi mặt có hai cửa. Bốn cửa mặt trước là:

- Cửa Đông Nam, thường gọi là cửa Thượng Tứ, xây năm 1809, vọng lâu làm năm 1829 (các cửa ở mặt trước Kinh thành đều làm một lần).

earth [ə:θ] : đất
 brick : gạch
 reign [rein] : triều đại
 circumference : chu vi
 moat [məʊt] : hào

CITADEL OF HUE

The Citadel of Hue is the capital city of the Nguyen dynasty. It was originally made of earth in April, 1805 by Emperor Gia Long. Thirteen years later (1818), the south, west and then north sides were built with brick. Work on the east side, however, was finished much later in the second year of Emperor Minh Mang's reign (1821).

The Citadel, square in shape and almost 10 km in circumference, is built with brick only. Its walls are 6 m high, 20 m thick and surrounded by a moat ^{with} 23 m across, 4 m deep.

To the north corner of the Citadel, an ancillary fortress is added as a bastion guarding the sea access to the city from the Thuan An port. It is named Tran Binh (Peace Control) Bastion, commonly known as Mang Ca (Fish's Gill) Bastion.

The Citadel has 10 entrances, four on the front side and two on either other. The four front entrances are:

- The Southeast Mirador, popularly known as Thượng Tứ (Royal Stable) Gate, built in 1809, its watchtower built in 1829 (all front gates were built at the same time).

- Cửa Thế Nhơn, tục gọi là cửa Ngăn ⁽¹⁾ (dưới thời Gia Long nó có tên là Thế Nguyên, tên Thế Nhơn mới có từ 1829).

- Cửa Quảng Đức, (lũt 1953 làm sập nên còn có tên là cửa Sập ⁽²⁾)

- Cửa Chính Nam, tục gọi là cửa Nhà Đồ ⁽³⁾. Hai cửa mặt sau là:

- Cửa Chính Bắc, tục gọi là cửa Hậu (cửa xây năm 1829, vọng lâu làm năm 1831).

- Cửa Tây Bắc ngó ra làng An Hòa nên còn có tên là cửa An Hòa (ra đời cùng thời với cửa Hậu).

Hai cửa phía Tây là cửa Chính Tây và cửa Tây Nam, còn có tên là Cửa Hữu (vì ở bên phải Kinh thành).

Hai cửa phía Đông là cửa Chính Đông tục gọi là Đông Ba và cửa Đông Bắc hay tục gọi là cửa Kê Trại, hai cửa này đều xây từ năm 1809 và làm vọng lâu năm 1824.

Ngoài mười cửa chính còn một cửa phụ thông với Trấn Bình Đài gọi là Thái Bình Môn; và Trấn Bình Đài thông với bên ngoài còn có cửa Trường Định hay cửa Trệt (vì chỉ cao đúng 5m và không có vọng lâu).

Tại chính giữa mặt nam Kinh thành có Kỳ đài. Chung quanh và ngay trên thành có thiết lập 24 pháo đài để phòng thủ.

(1) Vì trước kia nhà vua cho xây gót ngăn không cho thần dân thấy mặt những người trong cung cấm ra sông Hương bằng cửa này.

(2) Hồi thất thủ Kinh đô (7 - 7 - 1885) đao ngự của vua Hàm Nghi và Luồng cung, đỉnh thần chày ra cửa này để men theo sông lên chùa Thiên Mụ trên đường ra Quảng Trị.

(3) Nơi đây các chúa Nguyễn đã từng thiết lập các kho bạc (dồ gia) đến đời Gia Long chuyển để đồ binh khí nên có tên Nhà Đồ.



Cửa Hiến Nhân
Gate of Humanity



Cành Vàng Lá Ngọc (Hiện vật tại bảo tàng cổ vật Huế)
Golden branches and Jade leaves
(Objects of Hue antique museum)

The The Nhan Mirador, publicly called Ngan (separated Gate)⁽¹⁾ (called The Nguyen Gate in Emperor Gia Long's reign. The Nhan has come into common use since 1929)

- The Quang Duc Mirador (Gate of Great Virtue) collapsed by the 1953 flood, so called the Collapsed Gate)⁽²⁾

- The South Mirador, popularly known as Nha Do Gate)⁽³⁾

Two back gates are:

- The North Mirador, commonly called Hau Gate (Back Gate, built in 1829, watchtower built in 1831)

- The Northwest Mirador facing the An Hoa village, so called An Hoa Gate (built at the same time with Back Gate)

On the west side of the Citadel are the West Mirador and the Southwest Mirador or Right Gate (located right of the Citadel)

On the east side of the Citadel are the East Mirador, commonly known as Dong Ba Gate, and the Northeast Mirador or Ke Trai Gate. They were together built in 1809 with the 1824 watchtowers.

Besides these ten main entrances, the Citadel has an ancillary gate connecting the Tran Binh Bastion called the Thai Binh Mon (Peace Gate), and Tran Binh Bastion can be reached by the Truong Dinh or Low Gate (so called because it is only 5 m high and has no watchtower).

In the middle of the south side of the Citadel is the flag-tower, and atop the walls that surround it, 24 bastions are established for defensive purposes.

(1) It was formerly separated with bamboo partitions to protect the Royal family from publicly seen when they went bathing on the Perfume River through it.

(2) After the fall of the capital city (July 7, 1885), the procession led by Emperor Ham Nghi, the Queen Mother and the Queen passed this gate and went along the Perfume River bank for the Thien Mu Pagoda (Pagoda of the Celestial Lady) on the way to Quang Tri province).

(3) Where a treasure-house was installed by Nguyen Lords and used later as a depot, so called Depot Gate.

KỠ ĐÀI

(HAY CỘT CỜ HUẾ)

Cột cờ là điểm trung tâm của thành phố Huế. Đồng bào có thói quen gọi là cột cờ, song kỳ thực, nhìn từ phía trong Thành Nội thì đó là một cái đài lớn gồm ba hình tháp cụt chồng lên nhau.

Cột cờ dựng vào tháng 10 năm 1807 dưới triều Gia Long. Sau đó, Minh Mạng sửa sang lại cho đẹp hơn. Theo Thực lục, Kỳ đài cao chừng 17m40, chia làm 3 tầng: tầng thứ nhất cao 5m60, tầng thứ hai cao 5m8 và tầng thứ ba cao 6m. Càng lên cao, diện tích các tầng càng hẹp lại. Trên đài có 8 cái nhà nhỏ để 8 khẩu đại bác và hai cái điểm canh ở hai bên tầng thứ ba.

Trụ cột trên Kỳ đài lúc đầu làm bằng gỗ, chia làm hai đoạn cao 29m52. Năm 1846, Thiệu Trị thấy cột cờ gỗ cũ kỹ xấu xí bèn cho thay cột cờ mới. Đến đời Thành Thái cột cờ gỗ bị cơn bão năm Thìn (1904) thổi gãy, phải nhờ Pháp thay lại bằng gang. 43 năm sau, lúc thực dân Pháp trở lại (1947), cột cờ bị chiến tranh làm gãy một lần nữa. Năm 1948, cột cờ được

FLAG - TOWER

(FLAGPOLE OF HUE)

The Flag tower is the focal point of Hue city. Commonly known as a flagpole but viewed from the Imperial City, it is really a huge structure of three flat-top pyramids, one lying on top of another. *Tháp anh*

It was built in Emperor Gia Long's reign, October 1807, and improved later by his son, Emperor Minh Mang. According to the *Thục Lục* (Nguyen Dynasty's Chronicle), the flagtower is 17.40 m high and consists of three terraces. The first is 5.60 m high, the second 5.8 m and the third 6 m. The higher the terrace, the smaller the area. On the third terrace, *terros*
can
Thien
perch 8 little buildings housing one canon each and two sentry-boxes at opposite ends. *chính 8*

was
in
The 29.52 m flagstaff was originally made of wood, comprising two sections. It was replaced with a new one in 1846 by Emperor Thieu Tri and again in 1914, with French assistance, with a cast-iron one after having been destroyed by a typhoon. *typhoon*
Fourty-three years later, after the return of the French colonialists (1947), the staff was again completely damaged. It was in 1948 that a 21 m concrete staff was erected consisting of four sections. Bases of three upper

colonialist

dựng lại bằng xi-măng cốt sắt cao 37m, chia làm 4 tầng: đáy của ba tầng trên đều có xây bao lơn chung quanh cột, đáy của tầng cuối là một bệ xi-măng chia thành nhiều bậc cấp. Từ chân đến đỉnh cột cờ đều có gắn móc sắt làm thang.

Thời phong kiến, hằng ngày trên đỉnh cột cờ có treo một lá cờ màu vàng. Vào những ngày đại lễ (ví dụ như lễ tế Nam Giao) lá cờ này rất lớn (dài 4 m rộng 3m6) bằng trấu hoặc nỉ, ở giữa thêu một con rồng và chung quanh viền theo hình răng cưa.



taxista. In con
bussiden

sections are supplied with surrounding banisters whereas that of the lowest is a cement foundation with several flights. The staff has iron footholds from foot to top.

staff has iron footholds from foot to top. *foothold just holds up - do*

In feudal times, flapped everyday a yellow flag on top of the staff. It was replaced with a larger one on festive occasions (The Nam Giao Offering Ceremony, for example). Made of wool or velvet, this 4 m by 3.6 m flag was brocaded with a dragon design in the centre and fringed with serrated lace.

new
service series of
service series of
which is (12)
time series
line data.



PHU VĂN LÂU

Phu Văn Lâu là nơi niêm yết những chiếu thư của nhà vua hay bảng kết quả các cuộc thi Hội, thi Đình.

Phu Văn Lâu nằm ngay trước Kỳ đài trên đường quốc lộ 1 chạy qua Kinh thành Huế. Đây là một cái lầu duyên dáng xây mặt về hướng nam. Ngay trước mặt Phu Văn Lâu có một cái sân rộng dẫn đến nhà Nghinh Lương đứng trên bờ sông Hương.

Phu Văn Lâu làm từ thời Gia Long (1819), nhưng đến đời Minh Mạng mới định thể thức làm nơi công bố những chiếu thư quan trọng của nhà vua. Sau khi đã được tuyên đọc ở điện Thái Hòa hay cửa Ngọ Môn, người ta đặt chiếu thư lên một cái long đình có lọng che để quân lính cung nghinh ra yết tại lầu. Các quan tỉnh Thừa Thiên theo hàng hàng bó lão cung kính đến lạy các chiếu thư. Từ năm 1821, sau khi truyền ló, danh sách các khoa danh tiến sĩ được đem niêm yết tại đây. Vì tính cách long trọng như vậy nên hai bên lầu có hai cái bia đá "khuyh cái hạ mã" nhắc nhở tất cả mọi người đi ngang qua Phu Văn Lâu phải "nghiêng nón xuống ngựa".

pavilion Đình, Tả (Water - Th) Tả) chí' d' / gia d' gia thuy
pat ni archy paitriaki
phần mới vẽ ở

PAVILION OF EDICTS

edible
chỉ' d' / gia d' gia thuy
chỉ' d' / gia d' gia thuy

It is the building where Emperor's edicts and lists of successful candidates in regional and national examinations were publicized.

Situated directly in front of the flag-tower and by the national Highway No. 1 which crosses Hue capital city, it is a delicate pavilion with a south view. In front of the pavilion is a large court leading to the Nghinh Luong Pavilion (Pavilion for Fresh Air) on the Perfume River bank.

Though built early in Emperor Gia Long' reign (1810), it was first formed by Emperor Minh Mangj to be the site to publicly display his important edicts. After having been announced at the Throne Palace or the Noon Gate, the edict was put in a canopied palanquin and carried by soldiers to the pavilion. On that occasion, the Thua Thien Province officials and thousands of local elders crowded to pay homage to the edict. Since 1821, after the Proclamation Ceremony, lists of successful candidates were posted there. In order to enhance the significance, two stone steles were erected on both sides of the pavilion, inscribed with Chinese characters meaning "Tilt Your Hats and Diamount" reminding passers-by to tilt their hats and get off horses when passing this monument.

Năm 1829 đã từng có một cuộc đấu giữa voi và cọp trước lầu để cho vua Minh Mạng ra xem. Vào các dịp tứ tuần, ngũ tuần của Minh Mạng có nhiều cuộc vui khác được tổ chức ở đây. Về sau các vua Thiệu Trị, Tự Đức cũng giữ cái lệ ấy nhân những ngày khánh thọ của mình. Vua Thiệu Trị xem sông Hương và lầu Phú Văn là một trong 20 cảnh đẹp ở chốn Thần kinh. Năm 1843 Thiệu Trị cho dựng một cái nhà bia bên tay phải lầu để khắc bài thơ Hương Giang Hiếu Phiếm (Buổi sớm bơi thuyền trên sông Hương). Năm 1847 nhân dịp tứ tuần vua Thiệu Trị cho vời 773 vị bô lão, tuổi cộng chung được 59.017 đến trước lầu. Chính Thiệu Trị đích thân ra đón tiếp một vị trên 100 tuổi. Các bô lão khác được đãi tiệc suốt ba ngày.

Bao năm Thìn (1904) thổi bay lầu Phú Văn, vua Thành Thái cho làm lại giống y như cũ.

There had once been a tiger - elephant duel on the pavilion grounds in 1829 to entertain Emperor Minh Mang. In his fourtieth and fiftieth birthday anniversaries, many entertainments were also held there. These practices were maintained by Emperors Thieu Tri and Tu Duc in their birthday anniversaries. Emperor Thieu Tri listed the Perfume and the Pavilion of Edicts among 20 most beautiful sights of the capital city of Hue. It was him who ordered in 1843 the construction of a stele house right of the pavilion for his poem "Morning Boating on the Perfume River". In his birthday anniversaries in 1847, Emperor Thieu Tri summoned to the pavilion 773 elders whose ages added amounted to 59,017 years. On that occasion, a centenarian was hosted by the Emperor himself and others were feasted during 3 days.

The pavilion was destroyed by the 1904 typhoon and restored later by Emperor Thanh Thai.

NÚI NGỰ BÌNH

Núi Ngự Bình là một hòn núi đất, cao độ 100m; đứng ở bờ Bắc sông Hương (giữa Cồn Hến và Cồn Giã Viên) trông về phía Nam thấy hình núi cân phân ngay ngắn như một chiếc bình phong màu lá mạ. Năm 1687, Ngải Vương dời thủ phủ Đàng Trong từ Kim Long về Phú Xuân đã dùng núi ấy làm án thứ nhất trước Thủ phủ. Về sau, Nguyễn Phúc Khoát xây dựng Đô thành Phú Xuân (1739), Gia Long xây dựng Kinh thành Huế (1804) cũng đặt Ngự Bình vào vị trí ấy.

Núi cách Kinh thành chừng 3 km, có tên Ngự Bình từ thời Gia Long, còn tục danh là Bằng Sơn. Theo Đại Nam Nhất Thống Chí (tập Thừa Thiên thượng) ta được biết từ thời Gia Long, tất cả quan lại không phân biệt phẩm trật lớn nhỏ, mỗi người đều phải trồng ở Ngự Bình một cây thông cho nên trải qua các đời vua, Ngự Bình trở thành một rừng thông vi vu.

Cùng với sông Hương núi Ngự Bình đã ghi đậm nét vào đời sống tinh cảm của người dân Huế.

ROYAL SCREEN MOUNT

Standing on the Perfume River north bank (between Hen and Gia Vien Islets) and facing south, one will see the 100 m Ngu Binh Mount which, in shape, resembles a well-proportioned paddy-green screen.

It had been used by Lord Ngai as the front screen for his Southern Kingdom's capital city when he moved from the Kim Long (Golden Dragon) village to Phu Xuan. Later, it was twice used for the same purpose by Lord Nguyen Phuc Khoat and Emperor Gia Long when they built their capital cities known as Phu Xuan (1739) and Hue (1804), respectively.

Some 3 km from the Hue Citadel, the mountain is commonly known as Bang Son (Flattop Mountain). Its name Ngu Binh (Royal Screen) dated back to the days of Emperor Gia Long. According to Dai Nam's Chronicle (Thua Thien province Vol. I), since that times, all mandarins without exceptions had to grow one pine each on the Royal Screen Mount. Therefore, after a succession of Emperors, It became a whispering pine forest.

Together with the Perfume River, the Royal Screen Mount have made a strong impression on Hue people's emotions.

HOÀNG THÀNH

Hoàng Thành ở vào khoảng giữa Kinh thành, nơi đặt các cơ quan cao nhất của chế độ quân chủ và cũng là nơi thờ tự những vua chúa đã quá cố. Hoàng Thành cũng thường được gọi là Đại Nội.

Hoàng Thành được khởi công xây dựng từ 1804, hình chữ nhật, chu vi khoảng 2.456m, nam, bắc mỗi chiều dài 606m, đông, tây mỗi chiều dài 622m. Khoảng giữa mỗi mặt đông, tây và bắc có một *khuyết đài* dài 62m, rộng 22m, cao 4m. Trên mỗi đài dựng một nhà vuông mỗi bề 10m20, lợp ngói thường. Các nhà ấy đã bị triệt hạ từ lâu. Riêng khuyết đài phía bắc đời Khải Định (1923) có dựng một cái lầu hai tầng gọi là Tứ Phương Vô sự.

Đường vào Hoàng Thành có 4 cửa: cửa chính phía trước là Ngọ Môn (7), bên trái là cửa Hiến Nhơn, bên phải là cửa Chương Đức, phía sau là cửa Hòa Bình. Bao bọc chung quanh có ao Kim Thủy. Ở mặt bắc, nước ao Kim Thủy chảy lan cả vào các hồ bên trong Hoàng Thành.

Ngoài mỗi cửa Hoàng Thành có một chiếc cầu đá bắc qua ao Kim Thủy (21) riêng trước cửa chính Ngọ Môn có đến ba cầu, cầu giữa lát đá thanh dành cho vua, hai cầu hai bên lát

IMPERIAL CITY

The Imperial City, popularly called the Great Enclosure, is located in the centre of the Citadel where established highest offices of Viet Nam's feudalism regime and sanctums honouring the cult of deceased Emperors.

Constructed in 1804, the City is rectangular in shape and about 2.456 m in circumference. Either south and north side is 606 m long while east and west side is 622 m. In the middle of either east, west and north side is a tower 62 m long, 22 m wide and 4 m high topped by a square - shaped house 10.20 m on each side roofed with common tiles. Those were removed long ago except the north tower which was added by Emperor Khai Dinh in 1923 with a two - storeyed pavilion called the Tu Phuong Vo Su (Everywhere is Quiet) Pavilion.

Access to the Imperial City can be made by four entrances. Noon Gate on the front, Hien Nhan Gate (Gate of Humanity) on the left. Chuong Duc Gate (Gate of Virtue) on the right and Hoa Binh (Peace) Gate on the back.

The City is surrounded with the Kim Thuy (Golden Waters) pond which flow into the lakes in the north corner of the City.

Outside each gate is a stone bridge spanning the Kim Thuy pond except Noon Gate which has three. Of these, the middle

gạch - lối đi của bá quan văn võ. Tất cả các cầu này đều có chung một tên là Kim Thủy Kiều.

Từ cửa Ngọ Môn đi vào ta lần lượt qua Phường môn bằng bốn cột đồng có chạm rồng mây nổi (long vân đồng trụ), qua cầu Trung Đạo lát đá thanh bắc qua hồ Thái Dịch trồng sen. Ở cuối cầu lại gặp thêm một Phường môn nữa.

Qua hết Phường môn thứ hai này, khách đặt chân ngay lên sân Đại Triều Nghi. Đây là cái sân để thiết Đại Triều. Vào những dịp này, các quan văn triều phục với màu sắc đã quy định theo thứ bậc, quan nhỏ đứng ngoài, quan lớn đứng trong theo các "phẩm sơn" (từ cửu phẩm đến nhất phẩm) đã cắm sẵn ở hai bên sân. Quan văn đứng bên phải, quan võ đứng bên trái.

Ở cuối sân Đại Triều Nghi là điện Thái Hòa có đặt ngai vàng ở gian giữa. Sau lưng điện Thái Hòa là Đại Cung môn dẫn vào Tử Cấm Thành. Con đường cái nằm sát sau điện nơi cửa Hiến Nhon ở phía Đông chạy thẳng qua phía Tây để gặp cửa Chương Đức.

Trong Hoàng Thành phía bắc có một cái hồ dài chạy từ tây sang đông gọi là hồ Kim Thủy (khác với Kim Thủy Trì - ao bao bọc bên ngoài Hoàng Thành). Lúc trước tại nơi này phong cảnh rất đẹp.

is paved with the Thanh stone and exclusively reserved for the Emperor. Two side - bridges are paved with brick and used by civil and military mandarins. They share the common name Kim Thuys Bridge (Golden Waters Bridge).

Starting at the Noon Gate, one slowly passes a gateway of four bronze columns carved with dragon and cloud designs, the Thanh stone - paved Trung Dao (Central Path) Bridge spanning lotus - dotted Thais Dich Lakes (Great Waters Lakes), and then another gateway at the end of the bridge.

After passing this, one set his foot on the Great Rites Court (or Esplanade of Great Salutation) where grand meetings took place. On these occasions, the mandarins worn court robes different in color according to their ranks. High - ranking mandarins stood in the court followed by low - ranking ones and their positions were marked by small steles on both sides of the court (from ninth to first rank). Civil mandarins stood on the right, military mandarins on the left.

At the end of the Great Rites Court stands the Throne Palace (or Palace of Supreme Harmony) with a golden throne in the middle compartment. Behind is the Great Golden Gate (liter, Gate of the Great Palace), main entrance to the Forbidden Purple City. The path behind the Throne Palace passes the Hien Nhan Gate on the east and the Chuong Duc Gate on the west.

On the north of the City is a long lake running from west to east known as the Kim Thuy Lake (different from Kim Thuy pond outside the City) formerly noted for its beautiful scenery.

TỬ CẨM THÀNH

Tử Cẩm Thành là một vòng thành nằm trong Hoàng Thành ngay sau lưng điện Thái Hòa, cùng chung trục chính với Kinh Thành và Hoàng Thành. Tử Cẩm Thành dành cho vua và gia đình nhà vua.

Thành xây năm 1804 đầu đời Gia Long có tên là Cung Thành. Năm 1822 Minh Mạng đổi tên là Tử Cẩm Thành. Thành cao 3m72, xây toàn bằng gạch dày 0m72, chu vi khoảng 1230m, phía trước và sau dài 324m, trái và phải hơn 290m. Tử Cẩm Thành liên lạc với Hoàng Thành bằng bảy cửa: phía trước (cửa chính) là Đại Cung môn, phía sau là hai cửa Tường Loan và Nghi Trượng; phía đông là hai cửa Hưng Khánh và Đông An, phía tây là hai cửa Gia Tường và Tây An .

Vào cửa Đại Cung môn ta thấy sân điện Càn Chánh rộng với hai cái vạc đồng đúc từ thời ch. Nguyễn Phúc Tần, sát hai mé sân có hai tòa Tả Vu và Hữu Vu nguy nga, cuối sân là điện Càn Chánh nơi làm việc thường triều của nhà vua. Phía đông điện Càn Chánh là điện Văn Minh, phía tây là điện Võ Hiến. Sau lưng điện Càn Chánh có một bức bình



Hiền Lâm Các
Pavilion of Glorious coming



Ngọ Môn
Noon Gate

FORBIDDEN PURPLE CITY

Located inside the Imperial City, behind the Throne Palace and sharing with the Citadel and the Imperial City a common axis, the Forbidden Purple City is a walled enclosure exclusively reserved for the Emperor and his family.

Constructed early in Emperor Gia Long's reign in 1804, it was first called *Cung Thanh* (City of Residences) and renamed later Forbidden Purple City by Emperor Minh Mang in 1822. With brick walls 3.72 m high, 0.72 m thick. The City is about 1230 m in circumference. Its front and back sides are 324 m each while either left and right side is a little more than 290 m. It is connected with the Imperial City by seven entrances: The Great Golden Gate on the front side, the Tuong Loan Gate (flying Phoenix Gate) and Nghi Phung Gate. Dong An (Northern Peace) Gates on the east, the Gia Long (Good Enhancing) and Tay An (Western Peace) on the west.

Passing the Great Golden Gate and one see the large court of the Can Chanh Palace (Palace of Audiences) with two huge bronze vessels cast by Lord Nguyen Phuc Tan. On both sides of the court are two magnificent buildings called the Left and Right Houses. At the end of the court stands the Can Chanh Palace where the Emperor worked everyday. East of it is the Van Minh Palace (Palace of Civil Affairs) and west of it is the

phong lớn chia cách nơi làm việc với điện Càn Thành nơi ở của nhà vua (xây dựng từ năm 1811). Phía sau chỗ ở của nhà vua là một lớp cung viện mang tên là Cung Khôn Thái, dành cho bà Hoàng Quý Phi (vợ chính) của nhà vua. Ở bên phải hai điện dành cho vua và bà vợ chính có viện Thuận Huy dành cho các bà Tân vợ thứ của vua. Phía tây viện Thuận Huy còn 5 viện nữa có tên là Doan Thuận, Doan Hòa, Doan Huy, Doan Trang và Doan Tường là chỗ ở của các Cung Nhon. Ở phía đông cung Khôn Thái nhà hát nhỏ gọi là viện Tĩnh Quan, là nơi các Cung Nhon biểu diễn cho vua xem.

Ở giữa hai điện Càn Chánh và Càn Thành về phía đông có điện Quang Minh là chỗ ở của Hoàng Thái Tử, ở phía tây là điện Trinh Minh dành cho các bà Phi.

Cùng nằm trên trục chính, phía sau cung Khôn Thái là lầu Minh Viễn được Minh Mạng làm năm 1828. Đời Tự Đức lầu Minh Viễn bị triệt hạ. Đời Duy Tân (1913) làm lại theo kiểu khác gọi là lầu Du Cửu. Khải Định cho lầu này nhỏ không hợp bèn xây lại một cơ sở mới gọi là điện Kiến Trung (xong năm 1923).

Từ Cấm Thành thường quét vôi màu vàng. Trong bức thành màu vàng này, cấm dân ông không được đặt chân đến (ngoài nhà vua và Thái giám). Phụ nữ được đưa vào làm cung nhon không bao giờ được ra khỏi nơi đây.

Vo Hien Palace (Palace of Military Affairs). Behind the Can Chanh palace is a screen separating it with the Can Chanh Palace (Emperor's Private Palace) built in 1811. Next comes a cluster of buildings known as the Khon Thai Residence (Queen's Private Apartment) reserved for the Queen. On the right is the Thuan Huy Palace for the Tan (Emperor's concubines). West of this palace are five others namely Doan Thuan, Doan Hoa, Doan Trang and Doan Tuong Palaces used by maidservants. East of Khon Thai Residence is the small Tinh Quang Theatre where the Emperor was entertained with shows performed by maids.

To the east and between the Can Chanh and Can Thanh Palaces is the Quang Minh Palace (Palace of Brightness) reserved for the Crown Prince, west of it is the Trinh Minh Palace used by the Emperor's first - and second - rank concubines.

Situated behind the Khon Thai Palace and on the main axis is the Minh Vien Pavilion (Pavilion of Good View) built in 1828 by Emperor Minh Mang. It was removed by Emperor Tu Duc and rebuilt by Emperor Duy Tan in 1913 on another design and with a new name, Du Cuu (Pondering over Eternity) Pavilion. Much later, Emperor Khai Dinh, who found the pavilion inappropriate, ordered another to be built. That is the Kien Trung Palace (completed in 1923).

The Forbidden Purple City is painted yellow. Within these yellow walls, men were not admitted (except the Emperor and eunuchs) and girls chosen to be maidservants might not go out.

NGO MÔN

Ngọ Môn là cửa chính đi vào Hoàng Thành đứng trước điện Thái Hòa và nhìn thẳng ra Kỳ đài.

Lúc xây Hoàng Thành năm 1804 vua Gia Long đặt ở đây một cái đài mang tên là Nam Khuyết (giống như đông, tây và bắc khuyết đài trên Hoàng Thành còn thấy ngày nay). Năm 1806 nhà vua cho xây ở trên Nam Khuyết đài một kiến trúc mà sử sách còn ghi là điện Cần Nguyên. Hai bên điện có hai cửa Tả, Hữu Doan môn. Đến năm 1833, vua Minh Mạng đích thân điều khiển lính thợ tháo gỡ điện Cần Nguyên vào làm Cung Cần Thành, cải tạo Nam Khuyết đài thành cửa Ngọ Môn.

Cửa Ngọ Môn là một tòa lâu đài đồ sộ hình chữ U gồm có 2 phần: Phần dưới là đài xây bằng gạch và đá Thanh, đá Quảng và phần trên là lầu - một kiến trúc hoàn toàn bằng gỗ và ngói.

Phần đài chỗ dài và rộng nhất đo được 50m và 27m, chiều cao 5m2. Mặt sau xây 2 cầu thang lộ thiên ở hai đầu để lên lầu. Có 5 lối đi xuyên qua đài. Cửa chính giữa là Ngọ Môn (nền lát đá thanh, cửa sơn màu vàng giành cho vua đi), hai bên có Tả, Hữu Giáp môn dành cho các quan văn, võ, hai cạnh hình chữ U lại có 2 khuyết môn (gọi là cửa quanh) hình

NOON GATE

Located in front of the Throne Palace and facing the flag-tower, Noon Gate is the main entrance to the Imperial City.

When constructing the Imperial City in 1804, Emperor Gia Long had ordered a building called Nam Khuyet Tower (Southern Gate Tower) to be erected on the present - day site (the same as Eastern, Western, and Northern Gate Towers we see today). In 1806, a structure was built atop the Nam Khuyet Tower which was recorded in historical documents as the Can Nguyen Palace. On its sides are the Left and Right Gates. Under the supervision of Emperor Minh Mang, Can Nguyen Palace was disassembled for the Can Thanh Palace and Nam Khuyet Tower was converted into the Noon Gate.

Noon Gate is a huge construction, U - shaped and consisting of two parts: below is a foundation made of brick, Thanh and Quang stone, above is a pavilion made of wood and roofed with tiles.

The longest and widest sides of this 5,2 m high foundation measure 50 m and 27 m, respectively. Ascent to the top can be made by two open stone staircases at both sides. There are five entrances, the main is Noon Gate (paved with Thanh 8 stone, the doors are lacquered red and open only for the Emperor). Two side - entrances are the Left and Right Gates reserved for

chữ L, dành cho quân lính, voi ngựa trong các đạo ngự ra vào Hoàng Thành.

Phần lầu nằm ở trên là lầu Ngũ Phụng (ở giữa) và hai dãy dọc lầu ở hai bên, đều có 2 tầng. Đứng trên cao nhìn xuống thấy có 9 nóc lầu giáp mái lại với nhau tạo thành một dãy ngang 5 mái, hai dãy dọc mỗi dãy hai mái, giống hình 5 con chim phụng sè cánh châu đầu lại với nhau. Chung quanh lầu lại xây một dãy hồi lang có mái che.

Mái lầu ở giữa lợp ngói hoàng lưu ly (dành cho vua) các lầu khác đều lợp ngói thanh lưu ly. Dọc theo bờ nóc trang trí hình đắp hồi long, lá lật, dơi ngậm kim tiền; trong những ô học ở dọc bờ nóc khảm nhiều bức tranh mai lan cúc trúc bằng sành sứ, màu sắc tươi thắm hài hòa, có sức chịu đựng bền bỉ trước mọi thử thách của mưa gió và thời gian.

Tầng lầu trên có vách ván, dành riêng cho bà Hoàng Thái Hậu và các bà Phi trong cung cấm. Các bà được phép nhìn ra ngoài qua mấy cửa sổ có hình tròn, hình quạt hay hình cái khánh... Bên ngoài các cửa này cũng đều có rèm che, người bên trong thấy được cảnh vật bên ngoài, nhưng người bên ngoài không thấy được các cô, các bà đang ngồi ở bên trong.

Tầng lầu dưới để trống, trừ gian giữa có vách đồ và cửa kính. Đó là nơi vua ngự tọa vào những khi có lễ lượt, khánh tiết. Phía sau chỗ ngự tọa có đặt trống và chuông to. Khi có lễ lượt thì đánh chuông, giống trống cho thêm phần trọng thể (hàng ngày cái trống này cũng được xử dụng vào giờ mở và đóng cửa Kinh Thành. Khi nghe trống Ngự Môn điểm thì

civil and military mandarins and inside the branches of the U are two other gates (also called bending gates) shaped like an L and used by soldiers, elephants, and horses in the royal procession.

The upper part is the Ngu Phung Pavilion (Pavilion of Five Phoenixes, middle) flanked by two wing belvederes, each consists of two storeys.

Viewed from above, the pavilion resembles a group of five phoenixes with beaks joined and wings widespread. They make two rows, two roofs each surrounded with a roofed gallery.

The middle section of the roof is covered with yellow enameled tiles and others with dark green ones. Along the roof ridges are designs of head - turning dragons, banian leaves and bats - with golden coins. Panels along the eaves are decorated with ceramic mosaics of prunus, orchid, chrysanthemum and bamboo.

They are harmonious and bright in colour and well undergo challenges of rains, typhoons and time.

The upper storey is supplied with wooden partitions and exclusively reserved for the Queen Mother and the Emperor's wives. They may look through windows shaped like circles, gongs or fans. The blinds offer those who stand inside a view of outside scene and secure them from being seen.

The lower storey is left open except the middle compartment which is paneled and supplied with glass-doors. There sat the Emperor on festive occasions. Behind are a big bell and a large drum. When beaten, their sounds enhance the importance of the ceremonies (the drum was often used to herald closing-time of the Imperial City). On hearing the

súng trên Kỳ đài nổ. Nghe tiếng súng lính tuần sát sẽ mở hay đóng cửa Kinh Thành.

Hai chữ Ngọ Môn gắn trên ngạch cửa chính ngày xưa được bọc bằng vàng thật. Cho mãi đến năm 1943 mới bị đánh cắp. Các bộ phận vách, cột, kèo, cửa, lan can đều sơn son thếp vàng rực rỡ. Trải qua hai cuộc chiến tranh, Ngọ Môn bị hư hại nhiều, và do đó cũng đã nhiều lần được tu sửa. Nhưng rất tiếc là những người phụ trách việc này làm không đúng qui cách nên nó không còn được hình dáng giống như xưa.

Ngoài công dụng để vào ra Hoàng Thành, Ngọ Môn còn là nơi nhà vua ra dự các buổi khánh tiết để cho thần dân chiêm bái và khánh hạ, là nơi tổ chức các lễ truyền lô (xướng danh những người đỗ thi Hội thi Đình, lễ ban sóc (ban lịch năm mới)...

Trên đường cái chạy trước Ngọ Môn có đặt hai bia đá khắc mấy chữ "Khuynh cái hạ mã" để báo hiệu cho khách bộ hành lưu ý nghiêng mũ nón và xuống ngựa trước khi đi qua chỗ tôn nghiêm này.

sounds, sentries would fire the cannons on the flag-tower and close, or open, the gates to the Imperial City.

Two Chinese characters meaning "Noon Gate" on the front of this construction had originally been gilded with genuine gold and were deprived of later in 1943. All structural components such as partitions, columns, rafters, doors and banisters are lacquered red and yellow.

Noon Gate was seriously damaged in two wars and underwent several restorations. Unfortunately, because of some undertakers' neglect of principles of restoration, it can hardly maintain now the original appearance.

Apart from the role of an entrance to the Imperial City. Noon Gate was also the site where the Emperor received homage from his subjects and ceremonies took place such as: Ceremony of Proclamation of Doctor Lists (successful candidates in the national examination), Calendar Offering Day, etc.

On border of the road passing the Noon Gate stand two stone steles inscribed with "Tilt Your Hats and Dismount" reminding passers - by to tilt their hats and get off horses when passing this sanctum.

DIỆN THÁI HÒA

VÀ SÂN ĐẠI TRIỀU NGHỊ

Điện Thái Hòa là nơi tổ chức các buổi đại triều, nằm ngay trên đường xuyên tâm Hoàng Thành nhìn thẳng ra cửa Ngọ Môn.

Điện Thái Hòa làm năm 1805 đời Gia Long, năm 1806 Gia Long chính thức tổ chức lễ đăng quang tại Điện này.

Điện Thái Hòa lúc ấy, tuy kích thước giống như hiện nay, nhưng lại nằm ở phía sau, ngay khoảnh đất ngày nay là Đại Cung Môn.

Năm 1833, vua Minh Mạng đem điện Thái Hòa xây dựng ở chỗ hiện nay trên một nền cao 2m32, tòa điện dài 44m, sâu 30m50, cao 11m8, chính tịch 5 gian hai chái, tiền tịch 7 gian hai chái, hai nếp nhà ghép lại với nhau, cột sơn son, vẽ rồng vàng, giữa bờ nóc đắp lưỡng long triều nguyệt, ở đầu và góc mái đắp hồi long. Rồng và các ô học trang trí những đường bờ nóc gắn mảnh sứ nhiều màu, mái lợp ngói hoàng lưu ly. Ở gian chính giữa có treo một bức hoành khắc mấy chữ đại tự "Thái Hòa Điện", phía trong là ngai vàng để trên một cái bệ ba tầng, phía trên trần rủ xuống một cái bửu tán thếp vàng,

THRONE PALACE AND GREAT RITES COURT

Throne Palace, the building for great court's meetings, faces the Noon Gate and lies right on the axis piercing the centre of the Imperial City.

It was constructed in 1805 by Emperor Gia Long and used later in 1806 for his coronation.

The palace, similar in dimensions to that of today, originally stood a little behind, directly on the site of the then Great Golden Gate.

In 1833, it was moved onto a foundation 2.33 m high by Emperor Minh Mang. It is 44 m long, 30.50 m across, 11.80 m high and contains a 5-compartment, two-bay main building connected with a 7-compartment, two-bay front building. The columns are lacquered red and decorated with golden dragon designs. On the roof ridge rest two dragon designs paying homage to a moon. Eaves and roof corners are ornamented with head-turning dragon designs. These and the mouldings along the eaves are inlaid with multi-coloured ceramic chips. The roof is covered with yellow enameled tiles. Over the middle compartment hangs a carved board inscribed with big Chinese characters "Thai Hoa Dien" (Palace of Supreme Harmony). Inside is a golden canopy with brocaded circular dragon designs.

thêu hình viên long. Trên trần mỗi lồng cân có treo lồng đèn gương hình lục giác, bát giác, các cạnh đính gương ngũ sắc. Năm 1839 vua Minh Mạng cho sơn son thếp vàng bộ tường gỗ diện làm tăng thêm phần huy hoàng cho ngôi điện lịch sử này. Năm 1899 vua Thành Thái cho lát gạch hoa theo kiểu Tây phương. Năm 1923, Khải Định cho làm hai lớp cửa gương ở phía trước và phía sau. (Nguyên thủy điện Thái Hòa để trống, chỉ có những bức sáo che). Trong Điện có trang hoàng một số ché và đồ xưa. Trước sân sắp một hàng đôn bằng đá chạm, trên mỗi đôn có một cái thống lớn trồng cây cảnh rất quý. Những người xây dựng điện Thái Hòa đã tạo được hai điểm đặc sắc: mùa hè vào điện thấy mát, mùa đông thì trái lại, rất ấm. Ngồi trên ngai vàng ở trung tâm nghe rất rõ những tiếng nói từ các nơi trong điện. Nhiều nhà nghiên cứu âm thanh học và kiến trúc chưa ai giải thích được vì sao.

Cái sân rộng trước điện gọi là sân Đại Triều Nghi, lát đá Thanh, chia làm hai bậc: bậc trên dành cho các quan văn, quan võ ấn quan (từ tòng tam phẩm trở lên chánh nhất phẩm). Hai bên sân có hai hàng trụ đá đề rõ phẩm trật để cho các quan xem đó mà sắp hàng cho có thứ tự gọi là Phẩm Sơn.

Dưới cùng, gần cầu trung Đạo còn một bậc nữa dành cho các kỳ cựu hương lão, thích lý đến châu trong những dịp khánh tiết. Hai góc sân có hai con Kỳ lân bằng đồng thếp vàng để trong lồng gương bằng gỗ sơn vàng. Hai con Kỳ lân được trang trí ở hai góc sân có ý nghĩa là đời thái bình, đồng thời nó cũng là một biểu tượng nhắc nhở sự nghiêm chỉnh giữa chốn triều nghi.

Hanging above each compartment is a colourful glass-sided hexagonal or octagonal lantern. In 1839, in an attempt to adorn this historic monument, Emperor Minh Mang ordered the framework to be lacquered red and gold. It was later supplied with European - styled paving by Emperor Thanh Thai in 1899 and coloured glass doors on front and back sides by Emperor Khai Dinh in 1923 (it was originally left open and shaded with blinds only). The interior decorations include some jugs and other antiques. On the court stand a line of carved pedestals, each with a large vase for rare plants. Constructors of the Throne Palace have created two contradictory features: Cool inside in summer and warm in winter. From the throne in the centre, one can distinctively hear sounds made anywhere in the palace. Of this phenomenon, no researcher in acoustics and architecture can ever give exact explanations.

The great court in front of the palace, known as the Great Rites Court (or Esplanade of Great Salutation), is paved with Thanh stone and consists of two terraces: The upper is reserved for high - ranking civil and military mandarins (from candidate third - ranking to first - ranking). On both sides of the court are two rows of small steles called Pham Son showing the positions mandarins should take according to their ranks.

The lower terrace, beside the Trung Dao (Central Path) Bridge, is for elders and village authorities in ceremonial occasions. At both corners of the court stand two bronze Kylins. Kylin is traditionally a harbinger of peace and a reminder of ritual solemnity.

Ngăn cách giữa cửa Ngọ Môn và sân Đại Triều Nghi là hồ Thái Dịch đào năm 1833. Cầu Trung Đạo hai bên có lan - can bắc qua hồ nối liền hai kiến trúc này với nhau.

Ở hai đầu cầu Trung Đạo có dựng Phường Môn chạm nổi rồng năm móng (long vân đồng trụ), đường nét sắc sảo tinh vi. Tuy hai trụ hai bên đối xứng nhau nhưng một bên rồng vươn lên, một bên lao xuống vẫn tạo ra được sự sinh động hấp dẫn.

Điện Thái Hòa là nơi tổ chức những lễ lượt lớn của triều đình như lễ lên ngôi, lễ phong Hoàng Thái tử, lễ tiếp sứ thần các nước lớn, lễ Vạn thọ... Mỗi tháng có hai lần thiết đại triều ở đây, thường triều chỉ tổ chức ở điện Cần Chánh sau Đại Cung môn.

Khi thiết triều, vua đội mũ Cửu long, mặc hoàng bào, lưng đeo đai, tay cầm hốt trầm quế, chân đi hia, uy nghi ngồi trên ngai vàng, các quan Tứ trụ và những hoàng thân quốc thích được đứng hai bên trong Điện, còn toàn bộ các quan đều sắp hàng đứng ở ngoài sân theo phẩm trật như đã nêu trên. Những buổi thiết đại triều thường tổ chức rất sớm, khi mặt trời lên thì thường đã xong.

Trong Tết Mậu Thân (1968) điện Thái Hòa bị pháo tàu của Mỹ làm cho hư hại trầm trọng. Thêm vào đó, mưa gió lụt bão cũng góp phần làm cho điện không còn giữ được bộ mặt như xưa.

Between Noon Gate and the court is the Thai Dich Lakes (Grand Liquid Lakes) dug in 1833 and spanned by the Trung Dao (Central Path) Bridge. The bridge, secured by iron banisters, connects the two monuments and has at both ends two gateways elaborately carved with five - clawed dragon designs in high reliefs (dragons among clouds on bronze columns). Though symmetrically built, the two columns with two dragons, one slithering down and one soaring up really create an attractive liveliness.

Throne Palace is the site where solemn ceremonies took place such as: the Coronation Day, the Crown Prince Coronation Day, the Ambassador Receiving Ceremony, Emperor's Birthday Anniversaries, etc. Great meetings were held here twice a month while regular ones took place in the Can Chanh Palace (Palace of Audiences) behind the Great Golden Gate.

On these occasions, the Emperor majestically sat on the throne, wearing a crown decorated with nine dragon designs, a golden robe, a jade belt, brocaded footwears and held in his hands an incense or cinnamon bar. Only four top - ranking mandarins and princes were allowed to stand in the palace. The others stood in lines outside according to their ranks. These meetings would be held very early in the morning and closed at sunrise.

The Palace was seriously damaged by shells from US warships in the 1968 battle. Typhoons, rains and floods have aggravated the calamity and thus deprived the monument of its original appearance.

DAI CUNG MÔN

Dại Cung Môn là một kiến trúc bằng gỗ sơn son thếp vàng ở trung tâm Hoàng Thành Huế, cửa ngõ dẫn vào Tử Cấm Thành.

Dại Cung Môn xây dựng năm 1833 thời Minh Mạng, ngay trên địa điểm của điện Thái Hòa thời Gia Long (1805). Vật liệu xây dựng có lẽ lấy một phần sừng gỗ của điện Càn Nguyên (điện tọa lạc trên Nam Khuyết dài chỗ của Ngọ Môn ngày nay, dựng dưới thời Gia Long và bị Minh Mạng triệt hạ để làm cửa Ngọ Môn). Dại Cung Môn là một cái cửa vàng sơn chói lọi nguy nga sang trọng nhất so với tất cả các cửa trong Hoàng Cung, màu sắc rất tươi nhưng rất hài hòa. Ở giữa là cái cửa sơn vàng chỉ mở khi vua ngự hoặc cho các vị quốc khách. Dưới mái cửa đặt hai dọc bình đồ sộ rất đẹp. Trên mặt gỗ chia ô học có thơ văn chạm khắc, nhiều bài có giá trị văn học. Hai bên Dại Cung Môn còn có nhiều phòng dành cho các quan ngồi đợi, sửa soạn triều phục trước khi làm lễ Bái Khán. Con đường trước Dại Cung Môn có dựng hai phường môn: Nhật Tinh (phía đông) và Nguyệt Anh (phía tây) dẫn đến hai cửa Hiến Nhơn và Chương Đức. Qua khỏi

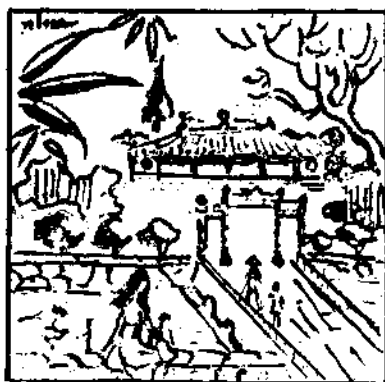
GREAT GOLDEN GATE

Great Golden Gate (liter - Gate of the Great Palace), main entrance to the Forbidden Purple City, is a wooden red - and - yellow - lacquered structure.

It was originally built by Emperor Minh Mang in 1833, on the site of the Gia Long - period Throne Palace (1805). The building materials were believed to be taken from the framework of the Can Nguyen Palace (perching on the South Gate Tower, present-day Noon Gate, first built in Emperor Gia Long's reign and removed by Emperor Minh Mang for Noon Gate). Great Golden Gate is the most splendid and elegant gate compared with all others in the Imperial City. It is bright yet harmonious in colour. In the middle is a door open only to the Emperor or State guests. Under the eaves are two big and beautiful vases. The panels are carved with inscriptions of great literary value. On either side of the gate are waiting rooms for mandarins to prepare their clothes before attending the Bai Khanh (Joy Greeting) Ceremony. The front path leading to the Hien Nhan and Chuong Duc Gates is marked by two bronze gateways, the Nhat Tinh (Solar Gate, east) and Nguyet Anh (Moon Gate, west).

cửa du khách sẽ gặp ngay hai cái vạc đồng lớn đúc dưới thời Nguyễn Phúc Tần (chúa Hiền) để trước sân, ở cuối sân là điện Càn Chánh, hai bên là Tả, Hữu Vu.

Dại Cung Môn đã bị cháy trong những ngày khởi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp (đầu năm 1947), ngày nay không còn dấu vết gì.



Passing the gate and visitors will see two huge bronze vessels cast by Lord Nguyễn Phúc Tan (Lord of Gentleness) on the court. At the end of the court stands the Can Chanh Palace (Palace of Audiences) flanked by the Left and Right Houses.

The Great Golden Gate was destroyed by fire in the anti-French war (early in 1947) and leaves no vestiges in these days.

DIỆN CÀN CHÁNH

Đây là nơi làm việc thường ngày của các vua nhà Nguyễn.

Kiến trúc điện Càn Chánh giống như điện Thái Hòa nhưng đẹp hơn. Điện xây dựng từ năm 1811 đời Gia Long, xây mặt về hướng nam, chính tịch 5 gian, tiền tịch 7 gian, đông tây có hai chái, nền cao 0m92, trùng thiềm điệp ốc, mái lợp ngói hoàng lưu ly, mặt trước được trang sức bằng Pháp lam, trên nóc thiết bầu rượu cũng bằng Pháp lam, mặt trước có 3 bộ đá để lên xuống, mặt sau 2 bộ, hai mặt đông tây có một hệ. Điện được sửa sang lợp lại bộ mái vào các năm 1827, 1850, 1899, và cuối cùng được Khải Định sơn thếp mới vào đầu thế kỷ XX.

Khác với Điện Thái Hòa, gian giữa trong điện Càn Chánh không đặt ngai vàng mà chỉ thiết một cái long sàng với nhiều gối tựa để nhà vua ngồi làm việc. Hai bên điện treo bản đồ của các tỉnh. Điện Càn Chánh cũng là nơi trưng bày những báu vật quý giá nhất của triều đình nhà Nguyễn.

Ngày 5 - 7 - 1885 Hoàng cung bị bỏ ngỏ, vô số bảo vật vô giá đã bị cướp đi. Tướng Dờ Cuốc - xy đã phải đánh về Paris một bức điện ngày 24 - 7 - 1885 có đoạn viết như sau:

PALACE OF AUDIENCES

This is the working office of the Nguyen Emperors.

Architecturally it looks alike prettier than the Throne Palace. Built in 1811 with a south view by Emperor Gia Long, the palace consists of a 5-compartment main building connected with a 7-compartment front building in the "double" architecture added on both sides with two bays. The foundation is 0.92 m high and the roof is decorated with Phap Lam enamel, the same as the wine gourd resting on the ridge. There are three stone staircases, two at the back and one on either east and west side.

The palace underwent several repairs including roof recovering in the years of 1827, 1850, 1899 and was finally relacquered early in the 20th century by Emperor Khai Dinh.

Unlike the Throne Palace, the middle compartment of the Palace of Audiences is supplied with a carved bed with elbow-rests for the Emperor. On the wall hang provincial maps. It is also a gallery exhibiting the most valuable antiques of the Nguyen dynasty. During the fall of the Imperial City on July 5, 1885, a great number of them were

"Trị giá các báu vật bằng vàng và bằng bạc phỏng chừng 9 triệu quan. Đã khám phá thêm nhiều ấn tín và kim sách đáng giá bạc triệu nữa. Việc xúc tiến tập trung những kho báu vật rất khó khăn".

Điện Cần Chánh đã bị cháy trong cơn binh lửa đầu năm 1947. Hiện nay cơ quan UNESCO đang dự tính xây dựng lại.



robbed. In his message to Paris on July 24, 1885. General De Courcy wrote: "Golden and silver objects are of some 9 millions of franc worth. Many seals and golden books of more millions of franc are recently found. Collecting meet with difficulties".

The palace was destroyed by war early in 1947. Restoration projects are now taken into consideration by UNESCO.

VẠC ĐỒNG

Vạc đồng là những cái vạc bằng đồng rất lớn để trước điện Càn Chánh và một vài nơi trong Kinh Thành.

Ngoài sân điện Càn Chánh, vạc đồng còn có mặt ở các nơi: trước điện Càn Thành (hai cái), trước sở chỉ huy đồn Mang Cá (một cái), ở làng Đồng Khánh (một cái). Phần lớn các vạc này đúc dưới thời của Nguyễn Phúc Tần (Hiên vương), vào nửa thế kỷ XVII. Lúc ấy ở Huế có Giảng Đờ La Cờ - roa (người Hòa Lan lai Ấn Độ) giúp cho các chúa Nguyễn đúc súng nên người ta nghĩ rằng Giảng có giúp trong việc đúc các vạc đồng này. Các chúa Nguyễn đúc các vạc đồng để kỷ niệm những lần chiến thắng quân Trịnh ở miền Bắc hay thắng quân Chiêm - Lạp ở miền Nam. Đối với các chúa Nguyễn những vạc đồng cũng có một ý nghĩa thiêng liêng giống như các Đỉnh đồng đặt trước Thế Miếu đối với các vua Nguyễn.

Hai cái vạc tiêu biểu đặt trước sân điện Càn Chánh đúc vào năm 1660 và 1662, mỗi cái nặng khoảng 2.500 cân ta. Vạc hình trụ, miệng loe, chung quanh vành miệng có gấn 4

BRONZE VESSELS

These vessels, cast in bronze, are positioned in front of the Palace of Audiences and at some other places in the capital city:

The Can Chanh Palace (two), the Mang Ca Bastion headquarters (one), the Dong Khanh Tomb (one). Most of them were made in Lord Nguyen Phuc Tan's period in the first half of the 17th century. Dutch-and-Indian-born Jean de la Croix, who had helped Nguyen Lords with cannon casting, was believed to be the shaper of these vessels. They were cast by order of Nguyen Lords to commemorate their victories over the Trinh troops in the north and that of Siam (now called Thailand) in the south. They meant a great deal to Nguyen Lords as the dynastic Urns in front of the Temple did to Nguyen Emperors.

Two typical vessels, placed on the Can Chanh Palace court, were cast during 1660 - 1662. Each weighs some one and a half tons, cylindrical in shape, large-mouthed with four

cái quai xoắn hình bán nguyệt, đáy đặt trên 6 cái chân quỳ. Thân vạc có hai cái vành tròn chia chiều cao của thân vạc ra làm ba đoạn, mỗi đoạn lại cắt thành những ô học đều nhau, trong mỗi ô học có chạm hình thú vật, hoa lá. Những hình chạm nổi này là những tác phẩm tạo hình tiêu biểu của thế kỷ XVII còn lại nguyên vẹn cho đến ngày nay.

Hai cái vạc đồng trước sân điện Cần Chánh (cũng như những cái đế rải rác ở những nơi khác nhau) là những di sản lớn nhất và cổ nhất của nghệ thuật đúc đồng ở Huế. Ngoài ra những hoa văn, họa tiết khắc chạm chung quanh các vạc đồng cũng là những tác phẩm tạo hình có giá trị trong lịch sử mỹ thuật Việt Nam.

half-moon, rope-like handles and stands on a carved six-legged pedestal. The trunks are divided by two circles into three parts, each part has similar panels carved with animal and floral designs. These reliefs are typical examples of the Vietnamese 17th century works of plastic arts left almost intact.

Two bronze vessels in front of the Can Chanh Palace (together with their counterparts at other places) are part of the oldest and greatest heritage of bronze casting art in Hue. Moreover, ornamental designs on them are also works of plastic art of great value in Vietnam's art history.

TAM CUNG VÀ LỤC VIỆN

Tam cung, Lục Viện là nơi ở của các bà vợ chính và thứ của các vua thời trước.

Căn cứ trên thực tế, cung, viện dành cho các bà vợ vua Nguyễn trong Tử Cấm Thành ta thấy có:

- Cung Khôn Thái là một cụm kiến trúc làm từ đầu triều Gia Long (1804), có điện Cao Minh Trung Chính ở cách phía sau chỗ ở của vua là điện Càn Thành một cái sân, bà Hoàng Quý Phi vợ chính của vua ở đó.

- Bên tay phải cái sân giữa điện Càn Chánh và điện Càn Thành có điện Trinh Minh làm năm 1810 thời Gia Long, nơi ở của các bà nhất Giai Phi và nhị Giai Phi ⁽¹⁾

(Nếu chỗ ở của các bà nhất, nhị giai phi được xem như hai Cung thì có thể tính với cung Khôn Thái nữa là đủ Tam Cung)

- Các bà Tân (tam giai tân và tứ giai tân) ở Tân Trang viện (ở phía tây cái sân sau điện Càn Thành);

- Các bà Tiếp Dư (ngũ giai Tiếp Dư và lục giai Tiếp Dư) ở viện Đoan Huy (ngay phía tây điện Cao Minh Trung Chính)

HAREMS

These are the living quarters of the Emperor's main wife and concubines.

Facts on harems in the Forbidden Purple City showed that:

- The Khon Thai Residence, a building complex built early in Emperor Gia Long's reign (1804), contains the Cao Minh Trung Chinh Palace a court behind the Emperor's private apartment. There lived the Queen, the Emperor's main wife.

- Right of the court and between the Can Chanh and Can Thanh Palaces is the Trinh Minh Palace built by Gia Long in 1810 and used by the Emperor's first and second-rank concubines ⁽¹⁾

(If their living quarters can be considered as two residences, then together with Khon Thai Residence, make a complex of three)

- The third-and-fourth-rank concubines (titled Tan) lived in Tan Trang Building (west of the court behind Can Thanh Palace)

- The fifth-and-sixth-rank concubines (Tiep Du) lived in Doan Huy Building (west of the Cao Minh Trung Chinh

(1) Main wife of an Emperor of Nguyen dynasty is titled Hoang Quy Phi (formerly Queen). Below her, concubines are divided into nine ranks: first and second-rank Phi, third and fourth-rank Tan, fifth and sixth-rank Tiep Du, seventh, eight and ninth-rank Tai Nhan.

của Cung Khôn Thái), Viện này làm năm 1827 đời Minh Mạng.

- Các bà thất giai Quý Nhân, bát giai Mỹ Nhân, cửu giai Tài Nhân, các bà chưa có cấp bậc cùng tất cả Cung nhân chia nhau ở các viện còn lại như Doan Trang (phía sau và thẳng góc với Tàn Trang, làm năm 1821), Doan Thuận (phía sau và song song với viện Doan Huy, làm năm 1830), Doan Tường (phía sau song song với Doan Thuận), Doan Hòa (gồm hai dãy song song với điện Kiến Trung ở phía Tây).

(1) Vợ chính của vua triều Nguyễn gọi là Hoàng Quý Phi (tương đương với hoàng hậu các triều trước). Dưới Hoàng Quý Phi, các vợ thứ của vua chia làm 9 bậc, gọi là Cửu Giai Nhất giai phi, Nhị giai phi, Tam giai tần, Tứ giai tần, Ngũ giai tiếp dư, Lục giai tiếp dư, Thất giai quý nhân, Bát giai Mỹ nhân, Cửu giai tài nhân.

Palace of Khon Thai Residence) built by Emperor Minh Mang in 1827.

- The seventh, eighth and ninth-rank concubines together with untitled ones and maidservants share other buildings such as Doan Trang (behind and making a right angle with Tan Trang Building, built in 1830) Doan Thuan (behind and parallel with Doan Huy Building, built in 1830), Doan Tuong (behind and parallel with Doan Thuan Building), Doan Hoa (two apartments parallel with Kien Trung Palace on the west).

DIỆN KIẾN TRUNG

Điện Kiến Trung, nằm sau điện Cao Minh Trung Chính, là một dinh thự lớn, kiến trúc cầu kỳ pha Âu pha Á.

Dưới thời Minh Mạng (1827), chỗ xây dựng điện Kiến Trung là một tòa lầu ba tầng (10m8) lợp ngói Hoàng lưu ly. Dứng trên lầu trông thấy rõ cảnh vật ở tận ngoài xa, vì thế nhà vua đặt tên là Minh Viễn lầu. Vua Thiệu Trị liệt lầu Minh Viễn vào loại bậc nhất cảnh trong 20 thắng cảnh của đất Thần Kinh. Thời Thiệu Trị, thời Tự Đức, lầu được tu bổ nhiều lần nhưng đến năm 1876 thì không tu bổ được nữa nên phải phá hủy.

Ngày 31 - 12 - 1915, vua Duy Tân tham chiếu kiến trúc của Tây Phương, dựng trên nền cũ lầu Minh Viễn một tòa lầu mới với tên gọi là lầu Du Cửu.

Khoảng năm 1916 - 1917, Khải Định cho xây dựng lại thành một tòa điện lớn, đổi tên là Kiến Trung.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến, điện Kiến Trung cùng với phần lớn những cung điện trong Tử Cấm Thành đều bị phá hủy.

KIEN TRUNG PALACE

Kien Trung Palace (Emperor Khai Dinh's Private Apartment), situated behind the Cao Minh Trung Chinh Palace, is a big building elaborately built in a half-Asian, half-European architecture.

In Emperor Minh Mang's reign (1827), the location of the later Kien Trung Palace was occupied by a 10.8 m high, three-storeyed pavilion roofed with yellow enameled tiles. From the top floor, one could see clearly the distant landscape. The pavilion, therefore, was named Minh Vien (Good View) and listed by Emperor Thieu Tri top of twenty beauty-spots of the capital city. Restored many times by Emperors Thieu Tri and Tu Duc, it was finally removed in 1876, after several futile restoration efforts.

Emperor Duy Tan, after having consulted European architecture, ordered on December 31, 1915 a new building known as the foundation of the then Minh Vien Pavilion.

Around 1916 - 1917, the pavilion was converted into a big palace by Emperor Khai Dinh and renamed the Kien Trung Palace.

After the National Struggle Day, Kien Trung Palace was completely destroyed at the same time with most of the monuments in the Imperial City.

DUYỆT THỊ ĐƯỜNG

Duyệt Thị Đường - nhà hát trong cung đình xây dựng năm 1826 thời Minh Mạng, nằm về phía Đông điện Quang Minh trong Tử Cấm Thành.

Nhà hát hình chữ nhật rộng rãi với bộ mái có những bờ quyết cong giống như những đỉnh chùa ở Huế, được chống đỡ bởi hai hàng cột lim sơn son, vẽ rồng ẩn mây uốn chung quanh. Ở lưng chừng mỗi cột treo thêm một bức tranh sơn thủy vẽ cảnh Huế với khung chạm rồng nổi thếp vàng. Trên cao hơn, mặt trời, mặt trăng, tinh tú tượng trưng cho vũ trụ đã khải quát vẽ lại hoặc chạm nổi lên cái trần nhà màu xanh lơ. Tòa nhà nối liền với các cung điện của nhà vua và các bà hoàng bằng một dãy hành lang có mái khúc khuỷu, quanh co.

Sân khấu hình vuông đặt ngay giữa sân nhà. Không có sự bài trí để phân biệt giữa cuộc đời hiện thực với thế giới ước lệ của sân khấu. Bức tường ở cuối sân khấu trở hai cửa. Các diễn viên vào ở phía phải và ra phía trái. Phía sau bức tường là một phòng rộng dựng tủ kệ để chứa các bản tường, hia mào và đạo cụ biểu diễn. Ở vị trí cao nhất trong phòng là một cái khám thờ hai ông làng - tổ sư của nghề hát bội. Phòng

ROYAL THEATRE

Located east of the Quang Minh Palace (Palace of Brightness) in the Forbidden Purple City, the Royal Theatre was built by Emperor Minh Mang in 1826.

It is large, rectangular - shaped with curved eaves, similar to those of Hue pagodas and communal houses, supported by two rows of iron-wood, red lacquered columns decorated with intertwined dragon and cloud designs. On each column hangs a painting of Hue scenery in a golden frame carved with dragon designs. The sky-blue ceiling above is engraved and painted with figures of sun, moon, stars symbolizing the universe. The building is connected with the royal living quarters by snaky roofed galleries.

A square-shaped stage occupies the central part of the floor. No decorations are used to distinguish the real world with the theatrical one. Behind the stage are two doors. Actors and actresses make their entrances by the right and exits by the left. Behind the wall is a large room for scripts, head-and foot-wears and stage facilities. Highest position of this room is occupied by a cubicle dedicated to two founders of the court opera theatre. The room opens onto the court east

này lại trở cửa hướng ra cái sân ở mé đông Từ Cấm Thành (các nghệ nhân ra vào bằng lối này). Đối xứng với bức tường qua sân khấu, là một cái đài cao chia ra làm hai bậc. Bậc cao nhất nằm sát tường phía Tây dành cho các bà Hoàng và Cung tần mỹ nữ, bậc thấp đặt ngự tọa làm nơi cho nhà vua ngồi xem hát. Hai bậc này được ngăn cách bởi một lớp sáo trúc thưa làm cho người ngồi bên trong nhìn rõ được người bên ngoài, nhưng người xem và diễn viên ở ngoài không thấy mặt người đẹp trong cung cấm. Thỉnh thoảng người ta chỉ nghe được tiếng quạt phẩy nhè nhẹ như cánh chim đập khẽ hay tiếng cười khúc khích từ phía trong hàng sáo vang ra. Hai bên chỗ vua ngự đặt vài bộ bàn ghế dành cho các quốc khách. Thời Pháp thuộc các Toàn quyền, Khâm sứ hay ngồi ở đó.

Duyệt Thị Đường là cái nhà hát cổ nhất còn lại của ngành sân khấu truyền thống Việt Nam. Nhà hát này đã ngưng hoạt động từ sau ngày chế độ quân chủ cáo chung (8 - 1945). Thời Mỹ tạm chiếm, chính quyền ở miền Nam sử dụng Duyệt Thị Đường làm trường âm nhạc Huế (ngày nay là Trường Cao Đẳng Nghệ thuật miền Trung).

of the Forbidden Purple City (this entrance is used by actors and actresses). Across the stage is a high tower of two levels. The top next to the western wall is reserved for the queen, concubines and maidservants. On the ground level is a carved chair for the Emperor. These two levels are kept separate by a widely-spaced bamboo blind which offers those who sit behind a good view of outside scenes while secures them from being seen. From the blind, fluttering sounds made by fans like those by a bird's wings or giggles are sometimes heard. On both sides of the Emperor's carved chair are many others for State guests. There sat the Governor General and the Superior Resident sometimes during the French occupation.

Royal Theatre is the oldest of Vietnamese traditional stage that remains. It was closed after the end of the monarchy (8, Jan 1945). During the US temporal occupation, it was used by the South Government for the Hues Music College (present - day Hue College of Art).

THÁI BÌNH LÂU

Thái Bình Ngự Lâm Thư Lâu là chỗ để vua nghỉ hoặc đọc sách.

Năm 1821, Minh Mạng cho cất một ngôi nhà ở phía Tây vườn Thiệu Phương mang tên là Trí Nhân Đường. Đến đời Thiệu Trị sửa lại và đặt tên là Thanh Hạ Thư Lâu (nhà làm văn). Năm 1887, Đồng Khánh cho triệt hạ và dựng lầu mới gọi là Thái Bình Ngự Lâm Thư Lâu. Lầu này dùng sành sứ khảm chạm rất công phu. Phía tây lầu trông xuống một hồ vuông, trong xếp đá thành non bộ giả cảnh thiên nhiên thật hấp dẫn. Ở bên trái tòa dựng lầu Tứ Phương Vô Ngụ, bên phải dựng hành lang Hóa Nhật Thư Trường, rồi ở bên trái đình Bát Phong dựng gác nhỏ gọi là Lục Trì Thần Thông, bên phải dựng phòng Thận Tu, ở phía bắc phòng ấy dựng lầu Lục Giác, bên trái lầu ấy dựng quán Trạch Trung, phía trước gọi là nhà Đức Viên. Cầu, hành lang liền nhau, ao hồ nước thông chảy suốt, xem rất nên thơ.

Thái Bình Lâu là tòa nhà duy nhất bên trong Tử Cấm Thành còn nguyên vẹn sau ngày Pháp trở lại chiếm đóng Huế đầu năm 1947.

ROYAL LIBRARY

Royal Library is the pavilion where the Emperor came for reading and rest.

By order of Emperor Minh Mang in 1821, a building was erected west of the Thieu Phuong Garden (Garden of Lingering Aroma) called the Tri Nhan Mansion (Mansion of Intellect and Mercy). It was later improved and renamed Thanh Ha Thu Lau (Writing Pavilion) by Emperor Thieu Tri Dong Khanh for another building known as the Royal Library. This pavilion, elaborately decorated with ceramic mosaics, faces a square-shaped pond so attractive with a well-made rock-garden on the west. Left of the pavilion stands the Tu Phuong Vo Ngu Pavilion (Pavilion of No Worry) and right of it is the Hoa Nhat Thu Truong Gallery (Gallery of the Nourishing Sun). On the left of the Bat Phong Pavilion (Pavilion open to Eight Directions) is a small structure called the Luc Tri Than Thong Belvedere and on the right is the Than Tu Room (Morale Improving Room). North of it is the Luc Giac (Hexagonal) Pavilion with Trach Trung Tasiist Temple (Temple of Just Conduct) on the left. In front of this temple is the Duc Vien House (House of Full Virtue). Bridges and galleries are together connected, lakes and ponds smoothly flow into one another thus make a very poetic scene.

Royal Library is the simple monument left undamaged in the Forbidden Purple City after the reoccupation of Hue by French troops early in 1947.

TRIỆU MIẾU

Miếu xây mặt hướng nam, nằm ngay sau lưng Thái Miếu thờ ông bà Triệu Tổ của dòng họ nhà Nguyễn.

Vua Gia Long dựng Triệu Miếu vào năm 1804, chính doanh 3 gian, tiền doanh 5 gian, trùng thiềm điệp ốc, lợp ngói hoàng lưu ly, trên nóc có bình rượu Pháp Lam, ở gian giữa miếu thờ ông bà Nguyễn Kim - thân sinh chúa Nguyễn Hoàng.

Trong Miếu có Thần Khố (đông) và Thần Trù (tây) đều ba gian hai chái. Chung quanh Miếu có tường bao bọc. Mặt tường phía Bắc (sau Miếu) trở hai cửa Tập Khánh (bên trái) và Diển Khánh (bên phải), mặt tường phía nam chung với tường phía bắc của Thái Miếu, phía trái đối với cửa Tập Khánh là cửa Nguyên Chi, phía phải đối với cửa Diển Khánh là cửa Trường Hựu.

Qua hai cuộc chiến tranh, Triệu Miếu bị hư hại nặng. Năm 1984 Miếu đã được trùng tu đúng theo qui cách cũ.

TRIEU TEMPLE

Facing south and situated behind Thai Temple (temple dedicated to Nguyen Lords), Trieu Temple was dedicated to the first ancestor of the Nguyen dynasty, Trieu To and his wife.

Built by Emperor Gia Long in 1804, the temple contains a 3-compartment main building connected with a 5-compartment main building in the "double" architecture. On the roof ridge is a Phap Lam enameled wine gourd. The middle compartment is reserved for the cult of Nguyen Kim, Lord Nguyen Hoang's father, and his wife.

On the temple court are the Than Kho (Divine Storehouse, east) and Than Tru (Divine Kitchen, west), each has three compartments and two bays. The temple is surrounded by walls. The west wall (behind the temple) has two gates: Tap Khanh Gate (left) and Dien Khanh Gate (right). The south wall is also the north walls of the Thai Temple. Left of the Tap Khanh Gate is the Nguyen Chi Gate and right of the Dien Khanh Gate is the Truong Huu Gate. Trieu Temple was heavily damaged by two wars and restored once in 1984.

THÁI MIẾU

Miếu nhìn về hướng Nam thờ 9 đời chúa Nguyễn, tọa lạc ở góc đông nam Hoàng Thành.

Miếu xây dựng năm 1804 đời Gia Long, chánh doanh 13 gian, tiền doanh 15 gian, hai chái đông tây chung đường mà khác thất.

Gian chính giữa đặt thần Khâm và thần vị hai ông bà Nguyễn Hoàng (thường gọi chúa Tiên). Hai bên phải trái mỗi bên có 4 cái thất để thờ 8 vị Chúa theo thứ tự như sau:

Thất thứ nhất (bên trái) thờ ông bà Nguyễn Phúc Nguyên (thường gọi là Chúa Sãi)

Thất thứ nhất (bên phải) thờ ông bà Nguyễn Phúc Lan (thường gọi là Chúa Thượng)

Thất thứ nhì (bên trái) thờ ông bà Nguyễn Phúc Tần (thường gọi là Chúa Hiền)

Thất thứ nhì (bên phải) thờ ông bà Nguyễn Phúc Trăn (thường gọi Chúa Ngãi)

Thất thứ ba (bên trái) thờ ông bà Nguyễn Phúc Chu (thường gọi là Chúa Minh)

THAI TEMPLE

Situated on the southeast corner of the Imperial City and facing south, the temple is dedicated to nine Nguyen Lords.

It is built in 1804 by Emperor Gia Long containing a 13 - compartment main building, a 15 - compartment front building added with two east and west bays.

In the middle compartment established a niche for two mortuary tablets honouring the cult of Lord Nguyen Hoang, commonly known as Tien Lord (Immortal Lord), and his wife. In either left and right compartment are four cubicles dedicated to eight other Lords arranged in the following order:

First cubicle (left) honouring the cult of Lord Nguyen Phuc Nguyen (popularly called Monk Lord) and his wife. First cubicle (right) dedicated to Lord Nguyen Phuc Lan (Supreme Lord) and his wife.

Second cubicle (left) dedicated to Lord Nguyen Phuc Tan (Lord of Mercy) and his wife.

Second cubicle (right) dedicated to Lord Nguyen Phuc Tran (Lord of Charity) and his wife.

Third cubicle (left) dedicated to Lord Nguyen Phuc Chu (Intellectual Lord) and his wife.

Third cubicle (right) dedicated to Lord Nguyen Phuc Chu and his wife.

Fourth cubicle (left) dedicated to Lord Nguyen Phuc Khoat (commonly known as Military Lord) and his wife.

Fourth cubicle (right) dedicated to Nguyen Phuc Thuan

Left of the Thai Temple is a building called Long Duc (Emperor's Virtue) Palace where food offerings are prepared for the death anniversary of Lord Nguyen Hoang and his wife worshipped in the temple middle compartment.

Left of temple court is the Chieu Kinh Palace (where devotional offerings are prepared for the left altars) and right of it is the Muc Tu Palace (where offerings are prepared for the right altars). North of Muc Tu Palace is a chapel dedicated to the God of Earth called Phung Duong Chapel.

Thai Temple has no a wall around and can be reached by the Hien Thua Gate on the left, Tuc Trung on the right, Nguyen Chi and Truong Huu Gates at the back.

In front of the court stands a wall with the three-storeyed Tuy Thanh Pavilion of three compartments and two bays covered with yellow enameled tiles. On the roof ridge is a wine gourd decorated with Hue Blue.

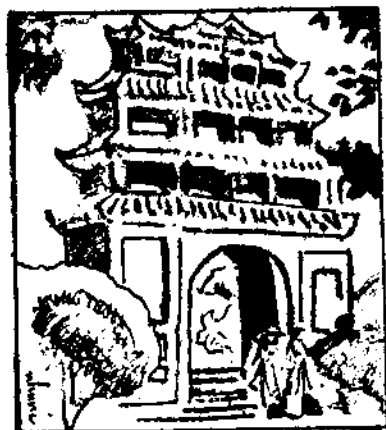
Two gates symmetrically built on either side of the pavilion are the Dien Hy Gate topped by a belfry (left) and the Quang Hy Gate surmounted by a drum-tower (right).

Outside the Tuy Thanh pavilion are Left and Right Houses built during Gia Long times. The Left House is dedicated to four members of the royal family for their devotion to the Nguyen

Tiến, Nguyễn Hữu Dật, Nguyễn Hữu Kính, Nguyễn Cửu Dật và Nguyễn Cư Trinh.

Ra ngoài cổng cửa chính của Thái Miếu, trước cửa hai bên đặt hai con sư tử đá.

Thái Miếu được trùng tu lần thứ nhất dưới triều Thành Thái, lần thứ hai dưới triều Khải Định. Hồi tháng 2-1947, cùng với nhiều di tích khác trong Hoàng Thành, Thái Miếu đã bị cháy. Miếu hiện nay còn lại là do bà Từ Cung ⁽¹⁾ làm trong những năm 70 thế kỷ XX.



(1) Hoàng Thái Hậu mẹ Bảo Đại

dynasty: Ton That Khe, Ton that Hiep, Ton That Hao and Ton That Dong. The Right House honours the cult of the Empire founders of humble origin: Nguyen U Ky, Dao Duy Tu, Nguyen Huu Tien, Nguyen Huu Dat, Nguyen Huu Kinh, Nguyen Cuu Dat, and Nguyen Cu Trinh.

Outside the main entrance to Thai Temple are two stone lions.

Thai Temple was first restored by Emperor Thanh Thai and the second time by Emperor Khai Dinh. In February 1947, it was destroyed by fire together with other monuments in the Imperial City. The present-day temple was constructed by Queen Mother Tu Cung ⁽¹⁾ during 1970.

(1) Mother of Emperor Bao Dai

VƯỜN THƯỢNG UYÊN

Vườn ở phía đông nam trong Hoàng Thành có tên là vườn Cơ Hạ, cửa dẫn vào vườn mang tên Thượng Uyển nên người ta thường gọi vườn này là vườn Thượng Uyển.

Qua cửa Thượng Uyển đến điện Khâm Văn (xây mặt về phương nam) làm thời Tự Đức (1848), tiền doanh 7 gian hai chái, lợp ngói hoàng lưu ly, trên nóc trang sức bằng Pháp lam. Đây là nơi Kinh diên (nơi vua nghe giảng sách) của Tự Đức.

Phía bắc Điện là Minh Hồ, trong hồ dựng gác Quang Biểu, hai bên trái phải đều có dục lang đi qua hồ, nối liền với điện Khâm Văn. Bên trái có Tả Hòa Phong, bên phải có lang Khả Nguyệt, phía bắc hồ có lầu Thường Thắng (xây về hướng bắc). Bốn mặt đều có hồi lang nối liền điện Khâm Văn và lầu Thường Thắng gọi là Tứ Phương Ninh Mật Hồi lang.

Hồi lang bên phải gian giữa có hiên Nhật Tân (xây mặt về hướng tây) trước hiên một lạch nước nhỏ chảy qua có tên là Trại Vô Gian, phía bắc có động Đào Nguyên rồi đến cầu Kim Nghê, trên cầu làm mái che.

ROYAL GARDEN

Southeast of the Imperial City is the Co Ha Garden, commonly known as the Royal Garden. It is named after its main entrance, the Royal Garden Gate.

Passing the gate will lead to the Kham Van Palace (Reading Room of Princes, facing south) built by Emperor Tu Duc in 1844. The palace has a front building of 7 compartments and two bays covered with yellow enameled tiles. The ridge is decorated with Hue Blue designs. This is the lecture-hall of Emperor Tu Duc (he came to listen to lectures).

North of the palace is the Minh Lake (Bright Lake), in it stands the Quang Bieu Belvedere with left and right auxiliary galleries spanning the lake and joining it with the Kham Van Palace. On the left is the Hoa Phong (Gentle Wind) Pavilion, on the right is the Kha Nguyet Gallery.

On four sides are surrounding galleries called Tu Phuong Ninh Mat (Peaceful is Everywhere) Gallery joining the Kham Van Palace with the Thuong Thang Pavilion (Pavilion for Enjoying Beautiful Scenes).

The right gallery contains the Nhat Tan Veranda (New Day Veranda) facing west with the little Trai Vo Gian Rivulet (Everlasting Rivulet). To the north is the Dao Nguyen (Paradise) Cavern, next comes the roofed Kim Nghe Bridge (Golden Nghe Bridge; Nghe: a lion-like mythical animal).

Hồi lang bên trái gian giữa có Minh Lý thư trai (xây về hướng đông), trước trại có hồ gọi là Thụy Liên chiếu (chiếu là cái ao nhỏ), phía đông hồ là Quán Tử Phong (chóm núi gọi là phong), phía bắc hồ là Thọ An Sơn, trên núi dựng Sơn lâu (cũng gọi là Sơn Đình).

Phía bắc cầu Thương Thắng có Phường môn, hai bên trái phải dựng hai cột cờ.

Ngày nay hầu như mọi kiến trúc trong vườn đều đã đổ nát.

The left gallery contains the Minh Ly (Clear Meaning) Reading Room (facing east) with the Thuy Lien Pond in front, East of the pond is the Quan Tu Peak (Nobleman Peak), north of it is the Tho An Mount (Longevity and Security Mount) topped by a pavilion (also called Mountain Mansion).

North of the Thuong Thang Bridge stands a gateway flanked by two flagpoles. Most of the monuments in the Royal Garden are now in ruins.

HỒ KIM THỦY, VÀ AO KIM THỦY

Hồ Kim Thủy chảy từ đông sang tây ở mặt bắc Hoàng Thành, hồ trùng tên với Ao Kim Thủy bao quanh Hoàng Thành. Hai cái hồ ao này trao đổi nước cho nhau qua một cống lớn ở chân Hoàng Thành (phía đông).

Ngày trước trên hồ chỉ có một cây cầu Kim Thủy nối liền cửa Tường Loan với cửa Hòa Bình, đến đời Khải Định làm thêm một chiếc cầu ở ngoài cửa Nghi Phụng, thành thử ngày nay có hai cầu cân đối nhau.

Phía đông cầu Kim Thủy, nơi bờ nam hồ có đình Thất Doanh, gần góc Tử Cấm Thành có một cái đình nữa, mặt tây đề "Cung giai bộ nguyệt", mặt đông đề "Doanh châu tại nhĩ".

Phía đông cầu Kim Thủy nơi bờ bắc hồ có Tư Ấm đường làm năm Minh Mạng thứ 12 (1831) xây về hướng bắc. Phía nam Tư Ấm đường, trong hồ, có lầu Vô Hận ý, làm năm Minh Mạng thứ 12 (1831). Lầu này xây về hướng nam, 3 gian, 2 tầng; từ thượng tầng có thang nối với Tư Ấm đường. Trước lầu có phù kiều bằng gỗ nối với đình Thất Doanh.

GOLDEN WATERS LAKE AND GOLDEN WATERS POND

Located north of the Imperial City and named after the Golden Waters Pond which encircles the City, the lake flows from east to west and is connected with the Golden Waters Pond by a big, under-ground gutter east of the City wall.

There had once been a single bridge called Kim Thuy (Golden Waters) Bridge connecting the Tuong Loan (Flying Phoenix) and Hoa Binh (Peace) Gates together. Another bridge was later added by Emperor Khai Dinh outside the Nghi Phung Gate (Gate of Majestic Phoenix). So there exist today two symmetrical bridges.

East of the Kim Thuy Bridge and on the southern lake bank stands the That Doanh Pavilion (Pavilion Open to Seven Directions). Another pavilion is located near the Forbidden Purple City corner with two carved board inscribed with "Moon Light on the Palace Staircase" on the west side and "Immortals' Islets within Reach" on the east.

East of the Kim Thuy Bridge and on the northern lake bank is the Tu Am Mansion (Mansion on Honour of Ancestors) built in the 17th year of Emperor Minh Mang's reign (1831) with a north view. South of it and in the lake is the Vo Han Y Pavilion (Pavilion of Unrestricted Thinking) built in the same year. It faces south, contains three compartments and two bays connected with the Tu Am Mansion by a staircase fixed on the

Phía đông Tư Ấm đường có lầu Nhựt Thành xây về hướng bắc. Phía nam hiên có hồi lang làm trên mặt nước gọi là tạ Trùng Tâm, làm năm Minh Mạng thứ 12 (1831).

Tại bờ đông hồ Kim Thủy có Cát Văn đường làm năm Minh Mạng thứ 3 (1822) xây về hướng đông. Phía đông nam có đình Quan Đức, xây về hướng bắc.

Phía nam tạ Trùng Tâm, giữa hồ, có đảo Doanh Châu, có cầu nối tạ với đảo. Trên đảo có gác Hải Tịnh Niên Phong, làm năm Minh Mạng thứ 2 (1821) xây về hướng nam, trước gác dựng phướng môn. Vua Thiệu Trị liệt gác này vào hàng thứ sáu trong số hai mươi thắng cảnh ở Thần Kinh, gọi là "Cao các sinh lương" và có làm thơ vịnh. Phía tây đảo, trên mặt nước có tạ Trùng Phương; phía đông đảo có Xường Thanh Tước, làm năm Minh Mạng thứ 13 (1832) là nơi để thuyền ngự.

Phía tây cầu Kim Thủy, giữa hồ; có đảo Trấn Bắc. Phía bắc đảo có đình Dịch Hương, thờ tượng đồng Chân Võ Đế Quân. Phía tây đảo có Châu Như Ý.

Phía tây châu này, hai bên bờ nam bắc của hồ lại có hai châu nữa. Nam Châu có đình bát giác ngạch đề "Bát phong tùng luật"; bắc châu có phướng tạ, ngạch đề "Tứ phương bình định", đều làm năm Minh Mạng thứ 17 (1836).

Về phía tây nam có một con đê đắp ra giữa hồ gọi là đê Chi Anh.

Những kiến trúc trên hồ này nay đã hư hại hết, trên hồ chỉ còn mấy hòn đảo trơ vơ.

top storey which can be reached by a floating wooden bridge leading to the That Doanh Pavilion.

East of the Tu Am Mansion is the Nhut Thanh (May Everyday Be Successful) Pavilion with a north view. Above the water is a gallery known as the Trung Tam (Clear Heart) Pavilion built in the same year with Tu Am Mansion.

On eastern bank of the Golden Waters Lake is the Cat Van (Cloud of Luck) Mansion built with a south view in the third year of Emperor Minh Mang's reign (1822). Southeast of the bank is the Quan Duc Pavilion (Pavilion of Virtue Observing) with a north view.

South of the Trung Tam Pavilion emerges the Doanh Chau Islet (Islet of Immortals) reached by a bridge. On the islet perches the Hai Tinh Nien Phong (Calm Sea and Bumper Crop) Belvedere erected in the second year of Emperor Minh Mang's reign (1821) with a south view and a gateway in front. Emperor Thieu Tri listed the lake sixth among 20 beauty-spots of the capital city, named it "High Pavilion for Fresh Air" and praised it with a poem. West of the islet stands the Trung Phuong Pavilion (Clear and Fragrant Pavilion) and west of it is the Thanh Tuoc (Blue Oriole) Works for royal boats established in the 13th year of Emperor Minh Mang's reign (1832).

West of the Kim Thuy Bridge is the Tran Bac (North Control) Islet with a building on the northern tip known as Dich Phuong Pavilion (Pavilion of Nearby Perfume) honouring the bronze sculpture of Heavenly Lord Chan Vo. West of the islet is the Nhu Y (As You Wish) Islet.

On the west of this islet are two others located on south and north bank of the lake. The south islet has a hexagonal pavilion with a carved board inscribed with "Winds from Eight Directions". The North Islet has no square-shaped pavilion inscribed with "Peacefull is Everywhere", both built in the 17th year of Emperor Minh Mang's reign (1836).

The dam built half-way from the southwest lake bank is called the Chi Anh Dam (Dam of Aromatic Herbs and Flowers).

All construction in the lake area are in ruins now. There remain only the islets.

CUNG TRƯỜNG SINH

Một khu nhà ở góc tây bắc Hoàng Thành và ngay sau Cung Diên Thọ do vua Minh Mạng lập ra từ năm 1822 để làm nơi ưu du tiêu khiển, có tên là cung Trường Ninh.

Năm 1843, đời Thiệu Trị, cung được trùng tu lớn, ngôi nhà trước có tên là Ngũ Đại Đồng Đường ⁽¹⁾, ngôi nhà giữa là điện Thọ Khương và ngôi lầu phía sau là lầu Vạn Phước. Ba ngôi nhà này được nối liền với nhau bởi một dãy hành lang có mái, tạo thành hình chữ Vương. Trước mặt Cung đào hồ bán nguyệt, trong hồ có đặt một hòn non bộ lớn rất đẹp, trên là núi, dưới có nước, có con thuyền thấp thoáng rất nên thơ.

Toàn bộ Cung Trường Sinh nằm trong một lớp thành vây kín. Các bà Thái Hậu Lệ Thiên Anh (vợ vua Tự Đức) và Từ Minh (vợ vua Dục Đức) là những người đã ở trong Cung Trường Ninh lâu nhất.

(1) Nghĩa là năm đời cùng sống trong một nhà. Năm 1843 Thiệu Trị có cháu nội là Ung Phước ra đời, mà bà nội vua là Thuận Thiên Cao hoàng hậu cũng còn sống.

RESIDENCE OF LONGEVITY

Situated on the northwest corner of the Imperial City and behind the Dien Tho Residence, Residence of Longevity is a building complex constructed in 1822 by Emperor Minh Mang for entertainment. Originally, it was called the Truong Ninh (Everlasting Security) Residence.

Later in 1843, it was entirely restored by Emperor Thieu Tri, consisting of three buildings: The Mansion of Five Generations⁽¹⁾ in the front, Tho Khuong Palace (Palace of Longevity and Good Health) in the centre and Van Phuoc Pavilion (Pavilion of Ten Thousand Blessings) at the back. They are together connected by a roofed, I - shaped gallery. In front of the residence is a half-moon shaped lake with a big and pretty rock-garden. Mountain above, water below dotted by some half-hidden boats make a very poetic scene.

The whole complex lies within enclosed walls. Queen Mothers Le Thien Anh (Emperor Tu Duc's wife) and Tu Minh (Emperor Duc Duc's wife) are the two living longest in this residence.

(1) Five generations share the same house. Ung Phuoc, Emperor Thieu Tri's grandson, was born in 1843 while his grand-mother, Queen Thuan Thien Cao, was still alive.

Tháng 12 năm 1907, đầu đời Duy Tân, không hiểu lý do vì sao hầu như toàn bộ Cung bị triệt hạ, chỉ có điện Thọ Khương được làm lại như cũ.

Đến đời Khải Định, Cung Trường Ninh đổi tên thành Cung Trường Sinh.

Ngày nay Cung chỉ còn "vang bóng một thời", tất cả các di tích trong Cung hầu như bị hư hại trầm trọng.

Early in Emperor Duy Tan's reign, in December 1907, for reasons unknown, all the buildings were removed except the Tho Khuong Palace which was then restored.

The Truong Ninh Residence was renamed Truong Sinh by Emperor Khai Dinh.

Most of the monuments within were seriously damaged and the residence remains now as a "vestique of time".

CUNG DIÊN THỌ

Cung Diên Thọ là nơi dành riêng cho các bà Hoàng Thái Hậu ở, tọa lạc tại phía bắc điện Phụng Tiên và phía nam cung Trường Sinh.

Cung dựng từ thời Gia Long (1803). Lúc đầu Cung có tên là Trường Thọ, Minh Mạng đổi là Từ Thọ (1820), Tự Đức đổi là Gia Thọ (1848), Thành Thái (1901) đổi là Ninh Thọ. Diên Thọ là tên cuối cùng do Khải Định đổi từ năm 1916.

Chung quanh Cung có tường bao bọc, ở mặt nam có cửa Thọ Chỉ nền lát đá Thanh, trên có lầu; mặt bắc có cửa Diên Dịch; mặt tây có cửa Dịch Tường; mặt đông có cửa Thiên Khánh. Dưới triều Thành Thái, người ta làm một dãy hành lang có mái lợp nối liền Cung Diên Thọ (qua cửa Thiên Khánh) và các cung điện trong Tử Cấm Thành (thường gọi là hành lang Cung Diên Thọ). Vào cửa Thọ Chỉ tiếp giáp với một cái sân gạch, hai bên sân có Tả, Hữu Túc đường, cuối sân là một dãy tường thấp, đoạn tường ở giữa nâng cao thành một bức bình phong, hai bên trái, phải trở hai cửa Thụy Quang và Trinh Ứng.

RESIDENCE OF EVERLASTING LONGEVITY

Located north of the Phung Tien Palace and south of the Residence of Longevity, the Residence of Everlasting Longevity is exclusive reserved for the Queen Mothers.

Built during Emperor Gia Long's times (1803) and originally called Truong Tho Residence, it was renamed later Tu Tho Residence (Residence of Mother's Longevity) by Emperor Minh Mang in 1820, Gia Tho (Everlasting Longevity) by Emperor Thanh Thái (1901) and finally Dien Tho (Everlasting Longevity) by Emperor Khai Dinh (1916).

It has a wall all round with the Tho Chi Gate (Gate of Everlasting Happiness) on the south paved with Thanh stone and topped by a pavilion, the Dich Tuong Gate (Gate of Coming Good) on the west, and the Thien Khanh Gate (Gate of Divine Joy) on the east. By order of Emperor Thanh Thai, a roofed gallery (popularly called Gallery of Everlasting Longevity Residence) was built which passed the Thien Khanh Gate and joined the Dien Tho Residence with other monuments in the Imperial City. Passing the Tho Chi Gate will lead to a brick court flanked by the Left and Right Houses. At the end of the court is a low wall of which the middle part is converted into a

Bàn ghế trong Cung hết thấy được khảm xa cừ quý giá. Trên trần mắc đèn lồng chạm trổ tinh vi rất đẹp. Dọc các bờ tường hồ trần lau chùi láng bóng, gác quạt lông màu đen ghép bằng lông những loài chim quý. Nhìn vào bên trong qua một lớp sáo mỏng lung linh, ta thấy nhiều chiếc giường la mát, thơm mùi gỗ quế, được chạm khắc rất tinh vi. Dứng ở cửa vọng ra phía đông sẽ thấy một cái hồ nhỏ bên trong đắp một hòn non bộ rất nên thơ gọi là Tả Trường Du.

Hiện nay Cung Diên Thọ đang được trùng tu theo quy cách cũ.

screen with the Thuy Quang (Light of Gem) and Trinh Ung (Responding to Good) Gates on left and right sides, respectively.

All furniture in the residence are inlaid with best mother-of-pearl. Hung from the ceiling are elaborately carved lanterns. Along the wall supporting the ceiling are shiny panels ornamented with black fans made from rare birds feathers. Through a widely-spaced blind, one can see unusual, intricately carved beds smeeling of cinnamon. From the entrance, one sees to the east a little lake with a graceful rock-garden called the Truong Du Pavilion.

The residence is now under restoration.

DIỆN PHỤNG TIÊN

Điện Phụng Tiên ở phía bắc Hoàng Thành thờ các vua Nguyễn, dành cho các bà trong Nội cung đến cúng bái trong những ngày sóc vọng, khánh tiết, dân kỵ.

Điện này nằm ngay phía trong cửa Chương Đức ở vị trí sau Hưng Miếu và trước Cung Diên Thọ, xây mặt về hướng nam, chính doanh 9 gian 2 chái, tiền doanh 11 gian, trùng thiềm điệp ốc, lợp ngói hoàng lưu ly, trên nóc có bầu rượu bằng Pháp Lam.

Trong Điện đặt 7 án thờ các vua và hoàng hậu, giống như trong Thế Miếu. Vì phụ nữ không được vào lễ bái ở Thế Miếu nên phải làm thêm Điện này dành cho các bà.

Ngày trước tại điện này có thờ một thoi vàng 20 lượng bị chặt làm đôi. Năm 1783, trước khi Nguyễn Ánh chạy sang Xiêm và Hoàng tử Cảnh theo Bá Đa Lộc sang cầu viện nước Pháp, Nguyễn Ánh giao cho bà chính thất Thừa Thiên phò bà Hiếu Khương (mẹ của Nguyễn Ánh) lánh ra đảo Phú Quốc; trước khi chia tay, Ánh lấy thoi vàng này chặt làm đôi, tự ông giữ một nửa, nửa kia giao cho bà Thừa Thiên để làm tin. Sau ngày lấy lại được Phú Xuân, Nguyễn Ánh ráp hai nửa thoi

PHUNG TIEN TEMPLE

It is the temple where ladies living in the Imperial City came to pay homage to the cult of Nguyen Emperors on festive occasions.

Situated on the north corner of the Imperial City, inside the Chuong Duc Gate (Gate of Virtue), behind Hung Temple (Temple dedicated to Emperor Gia Long's parents), in front of the Dien Tho Residence (Residence of Everlasting Longevity) and facing south, it comprises a 9-compartment, 2-bay main building connected with a 11-compartment front building in the "double" architecture. Atop the roof, which is covered with yellow enamelled tiles, is a wine gourd adorned with Phap Lam enamel.

Inside the temple installed seven altars to honour the cult of Emperors and Queens, the same as The Mieu Temple (Temple dedicated to Nguyen Emperors) which is closed to all women. This explains the presence of the Phung Tien Temple.

There had once been enshrined inside a gold bar cut into halves. It was told that before aving fled to Siam (now called Thailand) and sent Prince Canh accompanied by Pigneau de Béhaine to France for military aid, Nguyen Anh (later Emperor Gia Long) had his wife, Queen Thua Thien, to escort his mother, Queen Mother Hieu Khuong, to take refuge on the Phu Quoc Island. Before departure, Nguyen Anh cut a gold bar into halves, kept one, and gave Queen Thua Thien another for trust. After having restored the Phu Xuan capital city, he put them together

vàng này và đem thờ ở điện Phụng Tiên. Năm 1820, vua Minh Mạng khắc vào thoi vàng dòng chữ: "Thế Tổ Đế, Hoàng Hậu Quý mao (1783) bá thiên thời tín vật". Ngày Kinh đô bị bỏ ngổ (1885) quân Pháp đã vào lấy thoi vàng trên và nhiều của cải vàng bạc châu báu khác trong điện Phụng Tiên.

Điện Phụng Tiên đã tàn tạ, không tiếp khách đến tham quan hàng chục năm qua.

and kept for worship in the Phung Tien Temple. In 1820, the bar was inscribed by Emperor Minh Mang with "Imperator The To, the 1783 all-time pledge of the Queen" After the fall of the capital city, it was robbed by French troops together with other valuables in the temple.

Phung Tien Temple has deteriorating and closed to visitors for decades.

HƯNG MIẾU

Miếu ở phía bắc Thế Miếu thờ ông bà Nguyễn Phúc Luân - thân sinh vua Gia Long.

Miếu dựng năm 1821 đời Minh Mạng, cũng giống như Triệu Miếu, chính doanh 3 gian, tiền doanh 5 gian, hai đầu đông tây có thêm hai chái, trùng thiềm điệp ốc, trên nóc có thiết bình rợp bằng Pháp Lam.

Khám thờ Nguyễn Phúc Luân (1733 - 1765) đặt ở gian giữa.

Trước Miếu cũng có Thần Khố (phía đông) và Thần Trù (phía tây) đều ba gian, hai chái.

Chung quanh Hưng Miếu có tường bao bọc, đi ra bên ngoài, bên trái có cửa Chương Khánh, bên phải có cửa Dục Khánh. Mặt tường phía bắc bên trái có cửa Tri Tường, bên phải có cửa Ứng Tường.

Hưng Miếu bị lửa chiến tranh đốt cháy hồi đầu năm 1947. Năm 1951, bà Từ Cung (bà Hoàng Thái Hậu cuối cùng của triều Nguyễn) bỏ tiền làm lại, nhưng không được đúng qui cách như xưa. Đến nay Hưng Miếu tàn tạ, rất ít được khách tham quan lưu ý.

HUNG TEMPLE

Located north of the The Mieu Temple (Temple dedicated to Nguyen Emperors). Hung Temple honours the cult of Emperor Gia Long's parents, Lord Nguyen Phuc Luan and his wife.

It was constructed in 1821 by Emperor Minh Mang, architecturally similar to Trieu Temple with a 3-compartment main building connected with a 5-compartment front building in the "ouble" architecture. On the roof ridge rest a wine gourd decorated with Phap Lam enamel.

In the middle compartment is the cult niche dedicated to Lord Nguyen Phuc Luan (1733-1765).

In front of the temple are the Divine Storehouse (east) and Divine Kitchen (west) with three compartments and two bays each.

The temple is surrounded with walls and can be reached by the Chuong Khanh Gate (Gate of Glorious Goodness) on the left the Duc Khanh Gate (Gate of Goodness Fostering) on the right. The northern wall has the Tri Tuong Gate (Gate of Supremely Good Omen) on the left and the Ung Tuong Gate (Gate of Happening Good Omen) in the right.

Hung Temple was seriously damaged by fire early in the 1947 battle. In 1951, Lady Tu Cung (the last Mother Queen of the Nguyen dynasty) financed the restoration work which more or less disfigured its original appearance. Nowadays, Hung Temple is deteriorating and attracts few sightseers.

THẾ MIẾU

Miếu nhìn về hướng nam thờ 10 đời vua Nguyễn tọa lạc ở phía tây-nam trong Hoàng thành.

Xây dựng năm 1821, đời Minh Mạng, chính doanh 9 gian, tiền doanh 11 gian, đông tây có hai chái. Miếu làm theo kiểu trùng thiềm điệp ốc, lợp ngói hoàng lưu ly, trên có thiết bâu rợp bằng Pháp Lam.

Trong Miếu nguyên có đặt 7 án thờ sơn son thếp vàng (một án để chính giữa, phải trái mỗi bên ba án).

Án chính giữa thờ vua Gia Long và hai bà vợ (Thừa Thiên và Thuận Thiên Hoàng Hậu);

Án thứ nhất (bên trái) thờ vợ chồng vua Minh Mạng;

Án thứ nhất (bên phải) thờ vợ chồng vua Thiệu Trị;

Án thứ nhì (bên trái) thờ vợ chồng vua Tự Đức;

Án thứ nhì (bên phải) thờ vua Kiến Phúc;

Án thứ ba (bên trái) thờ vợ chồng vua Đồng Khánh;

Án thứ ba (bên phải) thờ vua Khải Định.

THE MIEU TEMPLE

Situated southwest of the Imperial City and facing south. The Mieu Temple is dedicated to ten Emperors of the Nguyen dynasty.

Built by Emperor Minh Mang in 1821, the temple has a 9 compartment main building and a 11-compartment front building together connected in the "double" architecture with two bays on east and west sides and roofed with yellow enameled tiles. On the roof ridge rest a wine gourd decorated with Phap Lam enamel.

The Temple once had seven red and yellow lacquered altars (one in the middle, three on either side)

The middle altar is dedicated to Emperor Gia Long and his two Queens (Thua Thien and Thuan Thien)

The first altar (left) honours the cult of Emperor Minh Mang and Queen.

The first altar (right) honours the cult of Emperor Thieu Tri and Queen.

The second altar (left) is dedicated to Emperor Tu Duc and Queen.

The second altar (right) is dedicated to Emperor Kien Phuc.

The third altar (left) honours the cult of Emperor Dong Khanh and Queen.

The third altar (right) honours the cult of Emperor Khai Dinh.

Đến ngày 25 - 1 - 1959, trước yêu cầu của Hoàng tộc và quần chúng, chính quyền phải tổ chức cung nghinh thêm linh vị ba ông vua có tinh thần chống Pháp là Hàm Nghi, Thành Thái và Duy Tân vào thờ ở Thế Miếu. Vì thế ngày nay trong Thế Miếu có thêm ba án thờ bằng gỗ sơn đỏ nhạt thờ ba ông vua trên.

Phía đông Miếu có Điện Canh Y, phía tây có nhà vương thờ thổ công. Chung quanh Miếu có tường bao bọc. Thông với bên ngoài ở phía đông có cửa Khải Dịch, phía tây có cửa Sùng Thành, mặt sau có cửa Hiến Hậu (bên trái) và cửa Đốc Hậu (bên phải).

Trước sân Miếu có Cửu Dinh, rồi đến một bức tường chặn ngang, khoảng giữa tường dựng gác Hiến Lâm, bên trái gác có cửa Tuấn Liệt, trên cửa làm gác chuông, bên phải gác có cửa Sùng Công trên làm gác để trống (kiến trúc cũng gần giống với Thái Miếu).

Ra ngoài gác Hiến Lâm có Tả, Hữu Vu thờ các công thần đã giúp Gia Long và các con cháu của ông.

Tả Vu thờ 4 người trong Hoàng tộc : Tông Thất Mân, Tôn Thất Diễn, Tôn Thất Huy và Tôn Thất Hội.

Hữu Vu thờ : Võ Tôn Tánh, Ngô Tùng Châu, Châu Văn Tiếp, Võ Di Nguy, Nguyễn Văn Trương, Phạm Văn Nhon, Nguyễn Huỳnh Đức, Tống Phúc Đàm, Nguyễn Văn Mẫn, Đỗ Văn Hậu, Nguyễn Văn Nhon, Mai Đức Nghi. Năm 1827 vua Minh Mạng đưa thêm vào ông Trương Đăng Quế.

On January 25, 1959, at the request of the royal family and the masses, a ceremony was held to admit to the temple mortuary tablets of Ham Nghi, Thanh Thai, and Duy Tan, three anti-French Emperors. So, there exist today in the temple three additional reddish-lacquered altars for them.

Each of the temple is the Canh Y Palace (Palace for Clothes Changing) west of it is a square-shaped chapel for the cult of the God of Earth. The temple has a wall all round and can be entered by the Khai Dinh Gate (Gate of Bringing Up) on the east, the Sung Thanh Gate (Gate of Peace Honouring) on the west, the Hien Huu Gate (Gate of Recognizable Assistance) (left) and Doc Huu Gate (Gate of Genuine Assistance) (right) at the back.

On the temple court stand the Nine Dynasty Urns. Behind them is a wall with the Hien Lam Pavilion (Pavilion of Glorious Coming) in the middle. Left of this pavilion is the Tuan Liet Gate (Gate of Grandness) topped by a belfry and right of it is the Sung Cong Gate (Gate of Honourable Achievements) with a drum-tower atop (The temple is architecturally like Thai Temple).

Outside the Hien Lam Pavilion are the Left and Right Houses dedicated to meritorious mandarins who had devoted themselves to Nguyen Anh (later Emperor Gia Long) and his successors.

The Left House honours the cult of four royal family members Ton That Man, Ton That Dien, Ton That Huy, and Ton That Hoi.

The Right House is dedicated to: Vo Van Tanh, Ngo Tung Chau, Chau Van Tien, Vo Di Nguy, Nguyen Van Truong, Pham Van Nhon, Nguyen Huynh Duc, Tong Phuc Dam, Nguyen Van Man, Do Van Huu, Nguyen Van Nhon, Mai Duc Nghi, and Truong Dang Que, accepted by Emperor Minh Mang in 1827.

Ra ngoài cũng có cửa chính của Thế Miếu, trước mỗi bên có một con kỳ lân đá.

Thế Miếu là nơi thờ nhiều đồ ngự dụng rất quý giá của các vua triều Nguyễn. Trên mỗi án thờ có thờ hàng chục thoi vàng. May thay, trải qua các cuộc chiến tranh, Thế Miếu hầu như bị hư hại ít nhất. Ngày nay khách tham quan còn nhìn thấy được Thế Miếu là một ngôi điện gốc.

CHÚ THÊM: Nhà Nguyễn có 13 đời vua, 12 đời đã chết (Bảo Đại còn sống ở nước ngoài), 10 đời được thờ ở Thế Miếu, còn hai đời Dục Đức và Hiệp Hòa "bị truất" nên không được thờ trong Thế Miếu. Tuy nhiên vua Dục Đức có con làm vua là Thành Thái, nên ông có được thờ ở An Lăng, ngôi lăng do chính Thành Thái làm.

Farther is the main entrance to the temple guarded by two stone Nghe (mythical animals)

Many personal paraphernalia of great value of Nguyen Emperors are kept in the temple. On each altar were once dozens of gold ingots. Fortunately enough, the temple has suffered the least damage though ravaged by war. Today, visitors can see The Mieu Temple as it was originally built.

Notes: The Nguyen dynasty consists of 13 Emperors, of these, twelve had died (Bao Dai is alive abroad) and were honoured in The Mieu Temple except Duc Duc and Hiep Hoa, two dethroned Emperors. Duc Duc, however, was worshipped later in An Tomb (An Lang) built by his son, Emperor Thanh Thai.

HIẾN LÂM CÁC

Hiến Lâm Các là một tòa lầu thanh tú đứng giữa sân Thế Miếu ở phía tây nam Hoàng Thành.

Các được xây cùng thời với Thế Miếu, vào năm 1821 thời Minh Mạng có 3 tầng, tầng dưới 5 gian, tầng giữa 3 gian và tầng trên cùng còn lại 1 gian.

Toàn bộ ba tầng lầu (Các) xây trên một cái nền hình chữ nhật 21m x 13m. Nếu cả phần mái che ra ngoài diện tích mặt bằng của Hiến Lâm Các rộng đến 300m²

Ở phía trước (nam) và phía sau (bắc) của Các có hai hệ thống bậc cấp (mỗi phía 9 cấp) nối với sân Thế Miếu. Mỗi hệ thống có đắp hình 2 con rồng chia 9 bậc cấp thành ba lối đi, lối giữa dành riêng cho vua.

Nền tầng thứ nhất lát gạch Bát tràng, tầng này có 3 gian hai chái, quanh hai chái xây gạch trát vôi vữa, mỗi mảng vách tường trở cửa sổ lồng gạch hoa chọc thủng cùng một kiểu như nhau. Ba gian giữa để trống dựng những đoạn lan-can gỗ chạm trổ mỹ thuật. Hệ thống kèo, liên ba, dố bằng tầng này đều được chạm nổi hình hoa văn dây leo cả cuốn rất điêu luyện.

HIEU LAM PAVILION

Hieu Lam Pavilion (Pavilion of the Glorious Coming) is a graceful monument situated in the centre of the The Mieu Temple court, southeast of the Imperial City.

Built in 1824 by Emperor Minh Mang, at the same time with The Mieu Temple, it consists of three storeys. The lowest has three compartments, the middle two and the top only one.

The pavilion stands on a 21 m by 13 m square-shaped foundation. The area amounted to 300 sqm including the roof overhang.

In front of stairs (9 steps each) joining the court, each flight is divided by two slithering dragon designs into three passages, of these, the middle is exclusively reserved for the Emperor.

The ground floor is paved with the Bat Trang brick. It has three compartments and two bays surrounded with plastered brick walls. These are ventilated by windows similar in shape and decorated with enameled open-work bricks. The three compartments are left empty and supplied with ornamental wooden banisters. Systems of rafters and panels are exquisitely engraved with floral designs.

Hiển Lâm Các có thể xem như một đài lưu niệm và ghi công những người đã góp phần sáng lập ra nhà Nguyễn. Các vua Nguyễn được thờ trong Thế Miếu, các công thần được thờ trong hai nhà Tả, Hữu Tùng Tự ở hai bên Hiển Lâm Các. (Xem thêm Thế Miếu). Do tính cách thiêng liêng như thế nên triều Nguyễn đã có chỉ dụ cấm làm mọi công trình kiến trúc ở Kinh Thành Huế cao hơn Hiển Lâm Các.

Hien Lam Pavilion can be considered as a memorial to those who had devoted their lives to the establishment of the Nguyen dynasty. The Nguyen Emperors are honoured in The Mieu Temple while meritorious mandarins in Left and Right Houses on either side of the Hien Lam Pavilion. (see The Mieu Temple). For this holiness, the Nguyen Emperors had decreed all constructions in the Citadel to be built lower than the pavilion.

CỬU ĐÌNH

Cửu Đình (Urnes Dynastiques) là chín cái đình đồng lớn nhất Việt Nam đặt dưới bóng Hiến Lâm Các trước sân Thế Miếu ở phía tây nam Hoàng Thành.

Cửu Đình đúc năm 1836 thờ Minh Mạng. Trên chín cái đình ấy có những đặc điểm như sau:

- Mỗi đình có một tên riêng ứng với miếu hiệu của một vị hoàng đế đã thờ trong Thế Miếu, ví dụ Cao Đình dành cho vua Thế Tổ Cao Hoàng Đế (tức Gia Long), Nhân Đình dành cho Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế (tức Minh Mạng), Chương Đình, Anh Đình, Nghị Đình, Thuần Đình, Tuyên Đình dành cho các vua kế tiếp là Thiệu Trị, Tự Đức, Kiến Phúc, Đồng Khánh, Khải Định. (Cho đến năm 1958 trong Thế Miếu chỉ có 7 án thờ nên mới dùng 7 đình, (còn hai đình Dự và Huyền chưa dùng đến).

- Mới nhìn 9 đình hình như giống nhau, nhưng trong thực tế chúng đều khác nhau: khác nhau về trọng lượng (Cao Đình nặng đến 4.307 cân, Nhân Đình nặng 4.146 cân ... Huyền Đình chỉ nặng có 3.201 cân; khác nhau về kích thước (Cao Đình cao 5 thước 5 phân, đường kính 3 thước 4 phân, trong lúc đó Nhân Đình cao 4 thước 7 tấc 5 phân...), khác nhau về

NINE DYNASTY URNS

These are the nine greatest bronze urns in Viet Nam placed in the shade of the Hien Lam Pavilion, in front of the The Mieu Temple and southwest of the Imperial City.

They were cast by Emperor Minh Mang in 1836. Following are their features: - Each is named after the posthumous title of the Emperor worshipped in The Mieu Temple, for example, Cao Urn is named after Emperor The To Cao (Gia Long), Nhan Urn after Emperor Thanh To Nhan (Minh Mang), Chuong, Anh, Nghi, Tuyen and Thuan Urns after Emperors Thieu Tri, Tu Duc, Kien Phuoc, Dong Khanh and Khai Dinh, respectively (Until 1958 only seven altars were established in The Mieu Temple corresponding to seven urns. Du and Huyen Urns had not yet been used).

- At first sight, they are almost alike, but in fact, they widely differ in: weight (Cao Urn is about 2584 kg whereas Nhan Urn is some 2487 kg... Huyen Urn is 2420 kg), size (Cao Urn is 2.05m high with a 1.24m diameter while Nhan

bộ chân, cũng như bộ quai ở trên. Nhưng cái khác nhau đặc biệt nhất là 17 hình chạm chung quanh mỗi đỉnh.

Ứng với các án thờ bên trong Thế Miếu, Cửu Đỉnh từ hồi mới đúc xong đã được đặt vào chỗ như ta thấy hiện nay: Cao Đỉnh đứng giữa một mình ở hàng trước, các đỉnh khác đứng thẳng hàng ở phía sau theo vị trí cứ một cái bên trái thì đến một cái bên phải đối xứng nhau qua đỉnh trung tâm: Nhân Chương, Anh Nghị, Thuần Tuyên và Dũ Huyền.

Mười bảy hình chạm nổi chung quanh mỗi đỉnh gồm những gì tiêu biểu nhất của đất nước từ Lạng Sơn xuống tận mũi Cà Mau và được qui lại trong các chủ đề: tinh tú, sông núi, biển cả, thuyền bè, xe cộ, các sản vật quý giá trên rừng dưới biển của nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Ví dụ trên Nhân Đỉnh có chạm hình sông Hương, núi Ngự; trên Cao Đỉnh chạm hình kinh đào Vĩnh Tế, sông Sài gòn. Qua 163 hình chạm nổi trên Cửu Đỉnh, người xem đọc được sự hiểu biết bách khoa của trí thức Việt Nam đầu thế kỷ XIX. Đây là một cuộc trưng bày hoành tráng xưa còn lại nguyên vẹn cho đến ngày nay.

Minh Mạng đúc Cửu Đỉnh với mục đích tượng trưng đế quyền của dòng họ, chứng hình dung cả một xứ sở hướng về quyền hành của Trung ương, do số mệnh của bậc Thiên Tử và do "đức độ" quyết định tất cả những lực lượng sống động trong đất nước.

Người Huế có truyền thống về nghề đúc đồng, Cửu Đỉnh là một biểu hiện đỉnh cao của nghề đúc ở đây. Đôi tay người thợ Huế đã làm được những sản phẩm mà thường ở các nước

Urn is 1.93m high...), set of legs and handles. But the most remarkable difference lies in the 17 reliefs carved on each.

After their casting, the Nine Dynastic Urns were placed in accordance with the altars in The Mieu Temple, at the site we see today. Cao Urn stands in the centre and alone makes the first line. The others line behind and are placed symmetrically on either side of the central: Nhan Chuong, Anh Nghi, Thuan Tuyen, and Du Huyen.

The 17 reliefs on each Urn comprise what are most typical of the country from the Lang Son Province to the Ca Mau Cape. They are concentrated on the following themes: Heavenly bodies, rivers, mountains, seas and oceans, vehicles, valuable forestry and sea products of Viet Nam early in the 20th century. For example, on Nhan Urn are reliefs of the Perfume River, the Royal Screen Mount, Cao Urn bears reliefs of the Vinh Te Canal, the Sai Gon River. Through 153 reliefs on the Nine Dynastic Urns, viewers admire knowledge of Vietnamese intellects living early in the 20th century. This have been a magnificent display kept intact since.

The nine Dynasty urns were cast by Minh Mang to symbolize the dynasty sovereignty. They portray a whole country subjecting to the central power which, with the monarchic mission and "virtues", dominates all active forces of the country.

Bronze casting is a traditional trade of Hue people and Nine Dynastic Urns are its gems. With their bare hands,

phải dùng đến máy móc của tiểu hoặc đại công nghiệp mới làm được. Trải qua gần hai thế kỷ chịu đựng sương gió nắng mưa, Cửu Đinh vẫn "trơ trơ" cùng tuế nguyệt, không hề có một vết nứt rạn, thật là kỳ diệu.

Cửu Đinh là một di sản văn hóa truyền thống còn lại hầu như nguyên vẹn, hiếm có ở mảnh đất khí hậu khắc nghiệt và chiến tranh liên miên này.

artisans of Hue have produced what could only be made in other contries with machinery of light or heavy industries. During almost two centuries ravaged by climate extremities, the Nine Dynastic Urns have been braving time miraculously, without even least damage.

They are a cultural heritage, almost intact and rare in this weather-and-war-worn land.

CỬU VỊ THẦN CÔNG

Cửu vị thần công là chín khẩu súng thờ để trong hai ngôi nhà gần cửa Thế Nhơn và Cửa Quảng Đức bên trong kinh thành Huế.

Ngày 31-1-1803 Gia Long hạ lệnh thu thập hết tất cả đồ dùng bằng đồng của triều đại Tây Sơn đúc thành 9 khẩu súng. Đến cuối tháng Giêng năm 1804 thì công việc đúc hoàn thành. Người ta lấy tên bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông và Ngũ hành Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ để đặt tên cho 9 khẩu súng. Tất cả chín khẩu đều được phong "Thần Oai vô địch thượng tướng quân".

Mỗi khẩu dài 5m10, nặng trên 10 tấn.

Thân súng chạm trổ tỉ mỉ, khắc danh hiệu, vị thứ, trọng lượng, cách dùng súng, bài ký về việc tranh chấp với Tây Sơn cùng việc thu đồng đúc súng.

Chín khẩu súng này chưa hề dùng trong trận mạc, chúng chỉ có tính cách tượng trưng, xem như những vị thần linh bảo vệ Kinh Thành.

Lúc mới đúc xong, Cửu vị thần công được đặt dưới chân Hoàng Thành trước cửa Ngọ Môn. Đến đời Khải Định mới dời ra chỗ như ta thấy hiện nay.

NINE HOLY CANNONS

These nine holy cannons are housed in two buildings beside the The Nhan and Quang Duc Miradors in the Citadel of Hue.

On January 1, 1803, Emperor Gia Long ordered all bronze wares of the Tay Son dynasty to be collected and melt into nine cannons. The work ended at the end of January, 1804. The cannons are named after four seasons: Spring, Summer, Autumn, and Winter and five elements: Metal, Wood, Water, fire, and Earth. All are titled "Holy Matchless Generals".

Each cannon is 5.1m long and weights more than 10 tons. Their barrels are elaborately inscribed with the titles, position order, weight, instructions, writings on fights against the Tay Son dynasty, and the collection of bronze wares for casting.

They have never been used for military purposes and just take symbolic roles as guardian spirits for the Citadel.

Soon after their births, they were positioned in front of the Noon Gate, at the foot of the Imperial City wall and moved later by order of Emperor Khai Dinh to the present - day site.

TRƯỜNG QUỐC TỬ GIÁM

Trường Quốc Tử Giám là trường Trung - Đại học độc nhất của Việt Nam xưa đặt tại Kinh đô.

Tòa nhà trung tâm trường Quốc Tử Giám là Di Luân Đường. Tấm hoành mang tên Di Luân Đường có hai niên hiệu: Minh Mạng 1829 (năm tạo lập) và Duy Tân 1908 (năm dời về chỗ mới) ⁽¹⁾, trên lầu có bức hoành với dòng chữ Minh Trưng Các, đó là nét chữ của vua Thiệu Trị cùng với con dấu của ông. Bức hoành này cũng có hai niên hiệu: tháng 7 - 1845 và 1908. Ngoài ra còn có một bức hoành khác có nét chữ của nhà vua, một bài thơ hồi văn ngắn trang trí chung quanh trường.

Từ ngày thành lập dưới thời Minh Mạng, học sinh của trường có mấy loại: Tôn Sanh (con cháu nhà vua), Ấm Sanh (con các quan), Học Sanh, Công Sanh (con dân bách tính học giỏi). Chương trình học kéo dài suốt năm, mỗi niên khóa chỉ nghỉ vài tuần vào dịp Tết. Vào những ngày chẵn học luật cách làm các loại chiếu, chế, biểu, văn sách; vào các ngày lẻ học lịch sử và thơ phú. Những người học trò lười biếng bị đánh

(1) Trước kia Quốc Tử Giám lập tại làng An Ninh, đến thời Duy Tân mới dời về trong Kinh Thành.

NATIONAL UNIVERSITY

National University is the single University of former Viet Nam, once located in the capital city.

The central building is called the Di Luan Mansion (Morals Preserving Mansion). Over the entrance is a carved board inscribed with two dynastic titles. Minh Mang 1829 (date of construction) and Duy Tan 1908 (date of moving) ⁽¹⁾. Upstairs is another board with an inscription "Minh Trung Pavilion" (Morals Improving pavilion) written by Emperor Thieu Tri and marked with his seal. This board also bears two dates: July 1845 and 1908. Another third is inscribed with the Emperor's script: On the wall carved a short, magic poem.

Since its foundation in Emperor Minh Mang's reign, the university was attended by student of several status, for example, Ton Sanh (Emperor's sons and nephews), Am Sanh (mandarins' sons), Hoc Sanh and Cong Sanh (excellent students of humble origin). The courses lasted all year long with some weeks' holiday on the Lunar New Year.

Cannons for edicts, decrees, reports and essays were taught on even dates of the month while history and poetry

(1) It was originally established at the An Ninh village and moved later to the Citadel by Emperor Duy Tan.

bằng roi mây song. Những người chăm học cũng được thưởng. Không có các kỳ thi tấn ích, thi lên lớp. Chỉ có những kỳ thi để xét cho học bổng. Học bổng gồm một ít tiền, gạo và dầu thắp sáng. Từ khi có nội trú thì bỏ lệ phát gạo. Ngoài ra học sinh còn được phát một cặp lễ phục gồm quần dài, áo rộng xanh và một cái khăn đóng.

Tám bia đặt trước trường Quốc Tử Giám ngày nay khác một bài thơ của Thiệu Trị và 14 bài khác của Tự Đức. Bia khác năm 1854 đặt trước trường ở làng An Ninh, năm 1908 dời về chỗ hiện nay.

Thời Mỹ tạm chiếm, trường Quốc Tử Giám thành cơ sở của trường Trung học Hàm Nghi. Sau ngày giải phóng trường được sử dụng tạm thời làm nhà Bảo Tàng Cách mạng Bình Trị Thiên.

were taught on old ones. Lazy students were punished with a rattan rod whereas hard-working ones were awarded. There were no examinations, no tests, only competitions for scholarship of some money, rice, and oil-lamp. The rice was excluded after boarding facilities had been offered

Besides, each student was granted a uniform of a trousers, a loose-fitting blue dress and a headwear.

The stone stele in front of the later University was inscribed with a poem by Emperor Thieu Tri and fifteen others by Emperor Tu Duc. It was made in 1854 and erected in front of the then University at the An Ninh village and moved to the present-day site in 1908.

During the US temporary occupation, the National University was converted into the Ham Nghi high school. After Liberation Day, it was used as a makeshift for the Binh Tri Thien Revolutionary Museum.

TAM PHÁP TY

Tam Pháp Ty là cơ quan nhận đơn trưng khiếu nại của những người bị bộ máy nhà nước xử oan ức.

Tam Pháp ty gồm có đại diện ba cơ quan Bộ Hình, Viện Đô Sát và Đại Lý Tự - (giống như Tòa Thượng Thẩm hay Tòa Phá án ngày nay). Ty được lập dưới thời Minh Mạng 1832, ngay dưới chân Kinh Thành ở khoảng giữa của Thượng Tứ và cửa Ngăn.

Hàng tháng cứ vào các ngày 6,16,26 thì Ty Tam Pháp khai hội để nhận các đơn kiện (giống như Phòng tiếp dân ngày nay). Nếu không gặp đúng ba ngày ấy, thì người đệ đơn phải đến trước cửa Tòa đánh trống để được cầu minh xét (gọi là trống Đàng Văn). Thoạt tiên đương sự phải đánh ba tiếng trống thật mạnh, tiếp theo là một hồi trống đánh mau hơn. Một viên chức ra thâu lá đơn sau khi đã trở về kêu oan lại. Đơn ấy được trực thần đệ lên vua, vua phê xong lại trả cho Tam Pháp Ty xét nghĩ và vua sẽ quyết định sau cùng.

Vì có trống Đàng Văn này nên ngày xưa trong Nội Thành dân chúng không ai được đánh trống để khởi lãn với trống kêu oan.

COURT OF APPEAL

It is the office to which people appeal against their sentences.

Founded in 1832 by Emperor Minh Mang right at the foot of the Citadel and almost between the Thuong Tu (Royal Stable) and Ngan (Separated Miradors), the office comprises representatives of the Ministry of Justice, the Inspection Department, and the Supreme Court (present-day Court of Appeal).

On the 6th, 16th, and 26th days every month, the office opened for applications (It functioned as the present-day Complaints Office). On other dates, one lodged his appeal by beating the drum (called Drum of Appeal) placed in front of the office. He had to begin with three hard strokes on the drum followed by a sequence of fast others. Soon after that, an official would received the application after having had the applicant tied up with a rope. The application was then submitted by the official of the day to the Emperor and returned later with his remarks to be considered by the office. It would be resubmitted then for the Emperor's last decision.

There had once been a prohibition against drum beating in the Citadel to distinguish beats of the Drum of Appeal from those of others.

Ta còn nhớ dưới triều Tự Đức, bà Nguyễn Thị Tôn đã đáp ghe bầu từ trong Nam ra để đánh trống Đằng Văn, minh oan cho chồng là thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa khỏi tội tử hình.

Sau ngày Kinh đô thất thủ, Ty Tam Pháp bị bãi bỏ, đến năm 1901 vua Thành Thái lập lại nhưng rồi đến năm 1906 cũng bỏ luôn vì chính nhà vua còn bị oan thì làm sao có thể minh oan cho kẻ khác.

Mảnh đất Tam Pháp Ty ngày xưa một phần được sử dụng làm Tỳ Bà Viện - một trung tâm nghiên cứu âm nhạc truyền thống của nghệ sĩ ưu tú Nguyễn Hữu Ba.

It was recalled that in the days of Emperor Tu Duc, Nguyen Thi Ton, who wished to remove death sentence on her husband, first laureate Bui Huu Nghia, had to go by boat from the South to the office for the drum.

After the fall of the capital city, the office was closed, then reopened in 1901 by Emperor Thanh Thai, and finally closed forever in 1906 for inability in removing injustice even on Emperor.

The site, once occupied by the office, is now used for the Zither Institute, a centre for traditional music founded by the excellent artist Nguyen Huu Ba.

BẢO TÀNG CỔ VẬT HUẾ

Bảo tàng cổ vật Huế là nơi trưng bày các bộ sưu tập đồ đồng, đồ sành, đồ sứ, đồ đá, đồ Pháp Lam, áo mào và đồ ngự dụng của vua chúa Việt Nam xưa v.v...

Tòa điện dùng làm Bảo tàng là một tòa nhà 7 gian hai chái trùng thiềm diệp ốc, nguyên là điện Long An trong cung Bảo Định ở phường Tây Lộc. Năm 1885, quân Pháp chiếm Cung Bảo Định làm sở chỉ huy, điện Long An bị triệt hạ, vật hạng xếp vào kho cho đến năm 1909, đời Duy Tân chuyển ra chỗ hiện nay (số 3 đường Lê Trực) dựng lại làm Tân Thơ Viện và trụ sở của Hội Đồ Thành Hiếu Cổ. Đến năm 1923, đời Khải Định, dùng làm Bảo tàng Viện Khải Định (nay là Bảo tàng Cổ vật Huế).

Ngôi điện Long An dùng làm Bảo tàng là một di tích kiến trúc hết sức quý giá. Trên các mặt gỗ của điện có khắc chạm 35 bài văn, bài thơ, bài châm của chính vua Thiệu Trị trước tác.

HUE ANTIQUE MUSEUM

Hue Antique Museum is a gallery displaying collections of bronze, pottery, China, Phap Lam enamel wares, court robes, headwears and personal belongings of former Viet Nam Emperors.

It is a 7-compartment, 2-bay building constructed in the "double" architecture, originally called the Long An Palace (Emperor's Security) in the Bao Dinh Residence of Tay Loc precinct. When French troops took Bao Dinh Residence for their headquarters in 1885, Long An Palace was removed and materials were stored. Untill 1909, by order of Emperor Duy Tan, they were moved to the present-day site (3 Le Truc St.) to be erected again for the New Library and Office of Association of Friends of Old Hue.

It served later as the Khai Dinh Museum in Emperor Khai Dinh's times in 1923 (present-day Hue Antique Museum).

The building (former Long An Palace) used for the museum is a monument of remarkable value. The Wooden panels are inscribed with 35 poems and essays.

PHỦ TÔN NHƠN

Phủ Tôn Nhơn là cơ quan quản lý những người trong dòng họ nhà Nguyễn.

Tôn Nhơn phủ thiết lập năm 1832 thời Minh Mạng ở phường Trung Thuận trong Kinh Thành (phía sau Bảo tàng Huế ở phường Thuận Thành ngày nay). Phủ đường là một tòa lâu duyên dáng, quanh các bức tường được trang trí bằng những bài thơ danh tiếng ngợi ca Hoàng gia. Dưới thời Thành Thái được trùng tu một lần (1890), mười ba năm sau lại được đắp thêm một nền ty Tả, Hữu.

Công việc của Phủ rất nhiều, nhưng chỉ có những việc chủ yếu là quản lý những người trong Hoàng phái về việc hộ tịch, việc xét phong tước, việc hạ giá (gả các công chúa), việc xử kiện, việc cúng kị, tế lễ ở các đền miếu, lăng tẩm... Vì làm công việc nội bộ của Hoàng gia cho nên các viên chức làm ở Phủ Tôn Nhơn bắt buộc phải là người Hoàng phái. Người đứng đầu là Tôn Nhơn Linh, giúp việc cho ông có Tả, Hữu Tôn chính, Tả Hữu Tôn khanh, sở thuộc có Tả Hữu tá lý, Lang trung, Chủ sự, Tư vụ, Thừa biện lệ thuộc.

Phủ Tôn Nhơn bị hư hại nặng trong trận Mỹ phản kích hồi mùa xuân năm Mậu Thân (1968). Hiện nay khoảnh đất cũ của Phủ Tôn Nhơn đã được sử dụng vào việc khác.

MINISTRY OF THE ROYAL FAMILY

Ministry of the Royal Family is the organization managing all members of the Nguyen Family.

It is a charming building constructed in 1832 by Emperor Minh Mang and situated at the Trung Thuan precinct within the Citadel (behind the present-day Hue Antique Museum at the Thuan Thanh precinct). The surrounding walls are ornamentally inscribed with widely-known poems highly praising the royal family. It was restored once by Emperor Thanh Thai in 1890 and added 13 years later with buildings for the Left and Right Departments.

Tasks undertaken by the Ministry are of a great number. However, it deals chiefly with important ones such as: Royal family members' status, title granting, princesses marriage, justicial proceedings, death anniversaries, offering ceremonies at shrines, temples, tombs, etc. Such tasks demand all working officials to be members of the royal family. Chief of the Ministry is known as Ton Nhat Linh. His assistants range from Left and Right Ton Chinh, Left and Right Ta Ly, Lang Trung, Chu Su, Tu Vu and Thua bien Le Thuoc.

The Ministry was heavily damaged by the US counter-attack in 1968 Spring and the site is now used for another purposes.

ĐÌNH PHÚ XUÂN

Đình Phú Xuân là ngôi đình của làng Phú Xuân ngày xưa.

Khi vua Gia Long xây dựng Kinh thành Phú Xuân, dân làng Phú Xuân mất hết đất phải lưu tán khắp nơi. Đình làng lọt vào trong Kinh Thành (ở phía bắc dân Tiên Nông). Để đền bù cho sự mất mát này nhà vua cho dân làng Phú Xuân ở đâu cũng được đặt tên là Phú Xuân ở đó, hai là cho đình làng Phú Xuân ở trong Thành vẫn được giữ như cũ, nhà nước phải cấp tiền cho dân Phú Xuân ở các nơi về cúng tế.

Sau khi đất làng bị trưng dụng, dân Phú Xuân đã đi lập làng ở Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình. Ngay ở Huế cũng có nhiều làng Phú Xuân (ở Chợ Cống, Cồn Hến, Ké Vạn). Hàng năm cứ đến ngày 10 - 6 dân làng các nơi về ngôi đình tổ cúng tế. Ngôi đình này được nhà nước giúp đỡ tu sửa nhiều lần. Gian chính giữa đình chính còn treo tấm bảng "Đền Quốc Đông Hương".

Đình Phú Xuân là một di tích hiếm có của thời các chúa Nguyễn.

PHU XUAN COMMUNAL HOUSE

It is the communal house of the old-time Phu Xuan village.

When the capital city was established by Emperor Gia Long on the Phu Xuan village soil, its natives became landless and had to resettle at many places. The communal house was then located inside the Citadel (north of the Tien Nong Terraces). In compensation for this loss, the Emperor allowed the villagers to name their village Phu Xuan wherever it might be established and to preserve in the Citadel the old communal house for rituals attended by natives from all over the country on State fundings.

Since the confiscation of their soil, the Phu Xuan people have established villages in Thua Thien, Quang Tri and Quang Binh provinces. There have still been many Phu Xuan villages even in Hue (at the Cong Market, Hen Islet, Ke Van villages, etc.) Every year on June 10th of the Lunar Year, villagers from parts of the country thronged to attend ceremonies held at the Master Temple which had been restored several times with State assistance. Over the middle compartment hangs a board inscribed with Chinese characters meaning "Sharing Joy with the Fatherland".

Ở chung quanh ngôi đình này còn có nhiều di tích thuộc làng Phú Xuân cũ: ở phía đông bắc Đình có miếu Hội Đồng, hồ vuông của ông tiên chỉ Nguyễn Thanh, phía tây ngay bên đình có am âm hồn, phía tây nam có đất ruộng của làng.

Đình làng Phú Xuân là khu văn hóa của phường Tây Lộc ngày nay.



Phu Xuan communal house is a rare monument of the Nguyen dynasty.

Round it are several other monuments of the former Phu Xuan village: the Council Temple and the square-shaped pond of Nguyen Thanh, honorary head of the village, on the northeast, the chapel for dead's souls on the west, and fields on the southwest.

Phu Xuan communal house is the cultural centre of the present-day Tay Loc precinct.

HỒ TỊNH TÂM

Hồ Tịnh Tâm là một thắng cảnh nổi tiếng ở Cố đô Huế, hồ nằm bên trái đường Lục Bộ⁽¹⁾ thuộc phường Trung Hậu⁽²⁾.

Khu vực hồ là dấu tích của một nhánh sông Hương phát xuất từ chợ Kim Long chảy xuyên qua Kinh thành Huế. Khúc sông này được vua Gia Long chắn lại, đào rộng ra thành một cái hồ hình chữ nhật mang tên Kỳ Tế. Giữa hồ có hai hòn đảo nhỏ trên ấy đặt hai nhà kho chứa thuốc súng và diêm tiêu. Đến đời Minh Mạng hai nhà kho dời qua phía đông một chút⁽³⁾, vùng hồ cũ được kiến trúc điện, các, lầu, tạo thành một thắng cảnh bậc nhất của đất Thần kinh gọi là hồ Tịnh Tâm.

Hồ Tịnh Tâm có tường gạch bọc chung quanh, chu vi khoảng 1.420m. Nếu đi qua cửa Xuân Quang, đặt chân lên con đê Kim Oanh giữa hai hàng liễu rủ rồi băng qua cầu Lục Liễu thì sẽ đến đỉnh Tứ Đạt - đây là điểm trung tâm của danh thắng này. Nếu đi thẳng thì phải qua cầu Bạch Tần, lúc ấy cửa Thu Nguyệt (phía tây) sẽ hiện ra trước mắt. Và trước

(1) Đường Đinh Tiên Hoàng ngày nay

(2) Một phần thuộc Thuận Lộc, một phần thuộc Thuận Thành.

(3) Khu vực lầu Tàng Thơ toa lạc ngày nay.

LAKE OF THE SERENE HEART

Lying on the left bank of the Street of Six Ministries ⁽¹⁾ at the Trung Hau precinct ⁽²⁾, the lake is one of the well-known beauty-spots of ancient Hue.

The site is a vestige of a tributary of the Perfume River which took source from the Kim Long (Golden Dragon) market and flew past the Citadel of Hue. This part of the river was diked and broadened by Emperor Gia Long into a rectangular-shaped lake known as the Ky Te Lake. Two islets, each has a storehouse for gunpowder and dotted the lake. Both storehouses were moved a little eastward ⁽³⁾ by Emperor Minh Mang. The site was then occupied by palaces, pavilions, and belvederes that made it one of the top beauty-spots of the old capital city known as the Lake of the Serene Heart.

It is 1.420m in circumference and surrounded with brick walls. Starting at the Xuan Quang Gate (Spring Light Gate), passing the willow-lined Kim Oanh Dike (Golden Oriole Dike), then crossing the Luc Lieu (Green willow) Bridge will lead you to the

(1) Present-day Dinh Tien Hoang St.

(2) Part of it is on the Thuan Loc precinct soil, another is on the Thuan Thanh.

(3) Area occupied by the Royal Archives.

khi đến cửa, ở bên trái, khách thấy một hòn đảo nhỏ với cái tên duyên dáng là Doanh Châu. Ngày xưa đến đình Tứ Đạt, người ta thường rẽ sang trái qua cầu Hồng Cừ (lợp ngói thanh lưu ly, các cầu khác cũng thế) để lên đảo Bồng Lai, vị trí quan trọng nhất của hồ Tịnh Tâm - nơi có nhiều kiến trúc tuyệt mỹ và còn ghi lại nhiều sự tích lý thú. Ở giữa đảo xây điện Bồng Doanh, ba gian hai chái, lợp ngói hoàng lưu ly (dành cho vua), bốn phía đều bọc lan - can. Ở trong ngôi điện này vua Minh Mạng đã nhiều lần tiếp Đức Se-nhô tác giả cuốn Hoài Niệm Huế (Souvenir de Huế). Năm 1893 vua Thành Thái "tinh thần bất an" bị triều đình và Lương Cung đưa ra điều dưỡng ở đây. Ở phía tây điện Bồng Doanh có lầu Trùng Luyện, phía đông là Tạ Thanh Tâm. Nối liền cửa điện Bồng Doanh với cửa Hạ Huân ở phía nam là cầu Bồng Doanh (cũng có mái ngói).

Nếu đến đình Tứ Đạt, khách rẽ sang bên phải, cầu Bích Tảo sẽ dẫn tới đảo Phương Trượng. ở giữa đảo có gác Nam Huân. Đứng trên gác nhìn về phía tây thấy hiên Dương Tánh, phía đông là nhà Thiên Nhiên, phía bắc là lầu Tịnh Tâm. Từ lầu Tịnh Tâm nhìn thẳng qua mặt hồ ra phía bắc thấy cửa Đông Hy.

Ông Nguyễn Văn Mại làm quan triều Nguyễn nhiều lần đã đến hồ Tịnh Tâm. Ông Mại cho biết quanh hồ trồng liễu rủ, mặt hồ thả sen. Sen hồ Tịnh Tâm rất nổi tiếng. Mùa hè sen nở "mùi hương thơm bay xa đến 10 dặm". Các ông tiến sĩ sau khi "truyền ló" (đọc tên đậu) được vua ban áo mào đến đây ăn yến và thưởng hoa. Ngày nay những cánh đó không còn nữa nhưng danh tiếng sen hồ Tịnh vẫn còn truyền tụng.

Tu Dat Pavilion, focal point of the spot. If you keep straight ahead, you have to pass the Bach Tan (White Water Hyacinth) Bridge and eventually meet the Thu Nguyet (Autumn Moon) Gate on the west. On reaching the gate, you can see, on your left, an islet with an attractive name Doanh Chau (Sea Islet). To make the Tu Dat Pavilion (Pavilion Open to Four Directions) in former days, one would turn left, cross the Hong Cu (Pink Rivulet) Bridge (roofed with dark green enameled tiles as others) and make the Bong Lai Islet (Islet of Immortals) the most important spot of the lake - where erected many remarkably beautiful monuments and preserved several pleasing legends. On the islet established the Bong Doanh Palace (Palace of Immortals), a three-compartment, two-bay building roofed with yellow enameled tiles (exclusively reserved for the Emperor) and encircled by banisters. In this palace, Michel Du Chaigneau, (author of the book "Memory of Hue") had been granted many interviews by Emperor Minh Mang. In 1893, Emperor Thanh Thai, reputed to suffer the "unrest in the mind", was exiled there to be under medical care by the court, the Queen Mother and the Queen. West of the Bong Doanh Palace is the Trung Luyen Belvedere (Belvedere of Improving Morals) and east of it is the Thanh Tam (Clear Heart) Pavilion. The entrance to the Bong Doanh Palace and the Ha Huan (Summer Warmth). The entrance to the Bong Doanh Palace and the Ha Huan (Summer Warmth) Gate on the south are together connected by the Bong Doanh Bridge (also tiled).

If one turns right by the Tu Dat Pavilion and crosses the Bich Tao (Greenish Seaweeds) Bridge, one will eventually arrive at the Phung Truong (Square and Narrow) Islet. In the centre of the islet, stands the Nam Huan (Southern Warmth) Pavilion. From the top floor, one can see the Duong Tanh (Character Nourishing) Veranda on the west, the Thien Nhien (Nature) House on the east, the Tinh Tam Pavilion on the north. From this pavilion, one can see the Dong Hy (Winter Sunlight) Gate beyond the lake.

Hồ Tịnh Tâm là một thắng cảnh nhân tạo được các vua triều Nguyễn tự hào. Vua Minh Mạng làm 10 bài thơ vịnh 10 cảnh trong hồ. Vua Thiệu Trị xem Tịnh Tâm là một trong 20 thắng cảnh ở Huế. Bài thơ viết về hồ Tịnh Tâm, vua Thiệu Trị đặt tên "Tịnh Hồ Hạ Hứng" và được chạm vào bệ đồng.

Bước vào thế kỷ 20, các vua triều Nguyễn bị thực dân Pháp kìm chế "giam lỏng" trong Đại Nội, hồ Tịnh Tâm dần dần rơi vào cảnh hoang vắng.

Nguyen Van Mai, a mandarin of the Nguyen dynasty, who had frequented the Lake of the Serene Heart, revealed that: "The lake was once lined with willows and studded with lotus well-known for their fragrance. When they bloom in summer, the fragrance cover as far as ten miles distance". Successful candidates in the national examination, after the Proclamation Ceremony, were offered robes, headwears and allowed to enjoy flowers and attend the banquet there. Those scenes are no more now, however, the reputation of the lake is still being preserved.

The Lake of the Serene Heart is a man-made beauty-spot in which the Nguyen Emperors often took pride. Emperor Minh Mang had composed 10 poems about 10 scenes of the lake. Emperor Thieu Tri listed it among 20 beauty-spots of Hue. The poem depicting the lake was titled by him "Inspiration from Summer on the Lake of the Serene Heart" and engraved on a bronze plaque.

Early in the 20th century, the Nguyen Emperors were kept under the French observation in the Imperial City. The Lake became desolate.

TRẦN BÌNH ĐÀI

Trần Bình Đài là một cái pháo đài hình lục giác không đều xây ở ngay góc đông-bắc Kinh Thành.

Thành này đắp bằng đất thời Gia Long (1805) có tên là Thái Bình Đài; năm 1836 thời Minh Mạng được xây lại bằng gạch và đổi tên là Trần Bình Đài. Bên trong đài có hai cái hồ nằm châu đầu lại với nhau thành hình chữ V giống như hai cái mang con cá nên từ xưa tục gọi là thành Mang Cá.

Thành Mang Cá có chu vi gần 1km, cao từ 5m đến 5m8 (thấp hơn Kinh Thành), tường dày 1m28, mô thành (parapet) rộng từ 13m (trên đỉnh) đến 14m75 (dưới chân). Bên trong được chống đỡ thêm bằng một bức tường cao 2m78. Bức tường này bị xé 6 chỗ để làm lối đi dẫn lên những nơi đặt súng trên thượng thành. Thành Mang Cá chỉ cách Kinh Thành một cái hào, và thông với Kinh Thành bằng một ám đạo xuyên qua tường thành và mô thành ở trung tâm đoạn thành thẳng tiếp cận góc phía bắc của Kinh Thành. Con đường ngầm này chạy băng qua hào bằng một nhíp cầu gạch đá.

Thành Mang Cá có hai cửa: cửa thông với Kinh Thành gọi là Trần Bình Môn; cửa thứ hai xé ngay hông phía nam và

TRAN BINH BASTION

Tran Binh Bastion (Peace Control Bastion) is a fortress almost hexagonal in shape and located on the northeast corner of the Citadel.

Originally built of earth by Emperor Gia Long in 1805 and known as the Thai Binh Bastion (Peace Bastion), it was later rebuilt of brick by Emperor Minh Mang and renamed the Tran Binh Bastion. Inside it are two lakes joined together into a V - shaped figure like a fish's gill, so popularly called the Fish's Gill Bastion.

About one kilometres in circumference, the bastion has walls 5.8m high (lower than those of the Citadel), 1.28 m thick, parapets 13 m (at the top) to 14.75 m (at the bottom) thick and supported inside by a 2.78 m wall with 6 gaps for stairs to gun positions atop the wall.

The bastion is separated with the Citadel by a moat and can be reached 2' by a postern that penetrates the parapet and the middle part of the wall adjacent to the Citadel north corner.

The bastion has two entrances, one facing the Citadel is the Tran Binh. Peace Control) Gate and another fronting south for patrols popularly known as the Lower Gate (built low and has no watchtower). All six sides of the bastion are

thường gọi là cửa Trật (vì thấp và không xây vọng lâu bên trên). Cửa này dành cho lính tuần tiễu ra vào. Sáu mặt thành bên ngoài đều có hào bao bọc. Vì thế, trước cửa Trật có bậc cầu đá dẫn ra con đường chạy từ cầu Thanh Long xuống Bao Vinh.

Thành Mang Cá có nhiệm vụ chế ngự cảng Bao Vinh, phòng thủ phía đông - bắc Kinh Thành (phía thường diễn ra các cuộc tấn công ác liệt của đối phương từ ngoài biển Đông vào suốt nhiều thế kỷ trước).

surrounded by a moat spanned by a stone bridge which leads to the road connecting the Thanh Long Bridge and Bao Vinh district.

The bastion was used for defensive purposes. It controlled the Bao Vinh port and protected the northeast side of the Citadel (where took place several enemy violent attacks from the China Sea during past centuries).

NGỤC THẤT

Ngục Thất là một cái nhà tù dành cho những người bị "trọng tội", thiết lập từ đầu triều Nguyễn.

Ngục Thất ở góc tây bắc trong Kinh Thành nằm chênh vênh trên một cái hồ lớn (thường gọi là hồ Khâm). Khu Ngục Thất có 4 cái nhà. Ngôi nhà dài lớn nằm phía trước ngay con đường dẫn ra bờ hồ phía đông làm văn phòng và trại canh giữ Ngục Thất. Ba dãy sau là trại giam.

Tù nhân của Ngục Thất phần lớn là những vị Thừa sai đạo Thiên Chúa không chấp hành luật lệ cấm đạo của các vua nhà Nguyễn. Nhưng "những người tù" nổi tiếng nhất ở đây là những cái "đầu lâu" của anh em nhà Tây Sơn. Linh mục Ca-di-e và ông Nguyễn Đình Hòe trong một bài đăng trong BAVH năm 1933 (tr.79) cho biết: "Nguyễn Ánh đã làm lễ khai hoàn vào năm 1802, lấy niên hiệu là Gia Long. Ông tổ chức một cuộc lễ long trọng ở miếu thờ Hoàng gia (lễ Hiến phù). Để nói lên ý nghĩa của cuộc lễ ấy, nhà vua đã ra lệnh đào thi hài của các vua Tây Sơn là Nguyễn văn Nhạc và Nguyễn Văn Huệ lên để nghiền nát và ném cho bay theo gió. Riêng những cái sọ... thì để lại nhưng đưa vào ngục thất và bỏ vào trong những cái vò kín".

PRISON

Built early in the Nguyen dynasty, it is a building complex where persons accused of "serious crime" were kept.

Located in a big lake (popular called Prison Lake) at the northwest corner of the Citadel, the complex consists of four buildings: The big and long front building situated besides the road leading to the eastern bank is used for working office and guard-room. The three back are prisons.

Most of the prisoners were Christian preachers who denied anti-Christianity laws by the Nguyen Emperors. However, the "prisoners" most noted here were the Tay Son brothers' "skulls". Priest Cadiere and Nguyen Dinh Hoe, in an article in the 1933 Bulletin des Amis du Vieux Hue, revealed that: "Nguyen Anh celebrated his victory in 1802 and chose Gia Long as the dynastic title. He held a ceremony in the royal temple (Trophy Offering Ceremony). In order to emphasize the significance of the occasion, he ordered the corps of Nguyen Van Nhac and Nguyen Van Hue, Kings of the Tay Son dynasty, to be excavated, ground to powder and scattered. The skulls, however, were put in secured jugs and sent to prison.

Những cái vò này được giam trong những ngăn cách biệt nhau. Chúng còn bị xích lại bằng xích sắt và các cánh cửa của các ngăn ấy đều bị niêm phong. Mỗi tháng có phái đoàn đặc biệt đến xem xét xác nhận lại sự giam giữ ấy. (Sau ngày Thất Thụ Kinh đô mấy cái vò ấy mới mất).

Lúc bị truất phế, vua Dục Đức bị các ông Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường giam chết đói ở Ngục Thất. Cho nên đến đời Thành Thái (con vua Dục Đức) Ngục Thất không được sử dụng nữa.

Ngày nay, trên nền đất Ngục Thất đã dựng lên trường PTCS Tây Lộc.

These jugs were shackled and kept in separate rooms with all doors sealed. A special mission came every month to examine the imprisonment (The jugs have disappeared since the fall of the capital city).

Emperor Dud Duc, after his dethronement, was kept starving in this prison by Ton That Thuyet and Nguyen Van Tuong. Therefore, since the reign of Emperor Thanh Thai (Duc Duc's son), the prison has no longer been used.

Today, the site is occupied by the Tay Loc first-grade school.

ĐÀN XÃ TẮC

Đàn Xã Tắc (Tertre du Génie du Territoire et des grains) là nơi tế Thổ thần và Cốc thần⁽¹⁾ ở phía tây - nam trong Kinh Thành.

Xã tắc có nghĩa là Quốc Gia. Thần Xã Tắc theo quan niệm ngày xưa là vị thần giữ gìn nước nhà cho yên ổn. Vì ý nghĩa ấy mà năm 1306 Gia Long đã xây đàn Xã Tắc tại địa phận phường Ngưng Tích (sau đổi là Thuận Cát, bây giờ là Thuận Hòa).

Đàn hình vuông, hai tầng, xây về hướng bắc. Tầng trên cao 1m6, chu vi khoảng 122m, chính giữa lập 2 cái am: Thái Xã Thần Vị (bên phải) và Thái Tắc Thần Vị (bên trái). Mặt nền theo phương hướng mà sơn 5 màu: giữa màu vàng, đông xanh, tây trắng, nam đỏ, bắc đen. Giữa nền có 32 viên đá tảng để cắm tàn, bốn mặt có bệ đá.

Tầng dưới sơn đỏ, chu vi 276m8, cao 0m84, bốn mặt có bệ đá, mặt trước nơi nền gạch có hai viên đá tảng để cắm tàn.

Mỗi tầng đều có xây lan trụ, lan can.

(1) Thổ thần: Thần đất, Cốc thần: Thần lúa.

TERRACES OF TERRITORY AND GRAIN GODS

Situated on the southwest corner of the Citadel, the Terraces are dedicated to the Territory God and Grain God.

Territory means country. The Territory God was traditionally considered the guardian spirit who kept the country safe. That explains the presence of the Terraces at the Ngung Tich precinct built in 1806 by Emperor Gia Long (later Thuan Cat and present-day Thuan Hoa precinct).

It is square-shaped, consists two terraces and faces south. The upper terrace, 1.6 m high and some 122m in circumference, contains two altars: Great Territory God Mortuary Tablet (right) and Great Grain God Mortuary Tablet (left). This terrace is painted with five different colours according to the directions: yellow (centre), blue (east), white (west), red (south), and black (north). In the centre are 32 stone blocks for parasols and on the four sides are stone staircases.

The lower terrace, 0.8 m high and 276 m in circumference, is painted red and also stone staircases on four sides. On the front brick floor are two stone plinths for parasols.

Each terrace has its own balustrade.

Dàn Xả Tác dựng trên một khuôn đất rộng trồng thông và mai chen nhau. Bốn phía có tường đắp bao bọc, phía bắc là hướng chính trở Phường môn 3 cửa, ba phía kia trở cửa thường. Trước đàn, cách một con đường có hồ vuông chu vi 228m.

Dàn này tượng trưng cho quốc gia cho nên nó đã được tạo nên bằng đất sạch do các Dinh, Trấn đệ nạp theo lệnh của Gia Long. Mỗi năm vào 2 tháng trọng Xuân và trọng Thu các vua Nguyễn phải đích thân đến tế lễ.

Ngày nay Dàn Xả Tác đã hoàn toàn mất dấu.

The Terraces cover a large, pine-and-prunus-clad area and surrounded with brick walls. The north side (main side) has three triple gateways while others have only ordinary gates. In front of the Terraces and beyond the road is a square-shaped lake 228 m in circumference.

As a symbol of the century, it was made of earth offered by districts and provinces by order of Emperor GiaLong. Every year in the second and eight months of the Lunar Year, the Nguyen Emperors came to attend the ceremonies.

It is completely destroyed now.

TÒA THƯƠNG BẠC

Tòa Thương bạc là nơi tiếp xúc giữa các quan triều Nguyễn và các đại diện nước Pháp dựng ở phía đông - nam của Thượng Tứ phía trước Kinh Thành Huế.

Thời Gia Long, Minh Mạng, ở góc đông - bắc trong Kinh Thành có một cơ quan gọi là Cung quán (Hôtel des Ambassadeurs) để đón tiếp sứ thần các nước Xiêm, Cam-pu-chia, Lào và các tiểu vương các dân tộc thiểu số ở dọc Trường Sơn. Sau khi ta mất Lục tỉnh (Nam Bộ) các sĩ quan đại diện cho thực dân Pháp cũng hay ra ở đây. Để phòng các sĩ quan này do thám tình hình trong Kinh Thành năm 1875 vua Tự Đức đã cho dời Cung quán ra trước Kinh Thành (cách con đường vô của Thượng tứ chừng 80m) và đổi tên thành Tòa Thương Bạc (nghĩa đen là cơ quan liên lạc việc buôn bán). Trong thực tế, đây là cơ quan tiếp xúc, bàn bạc giữa đại diện của hai nước Pháp - Nam.

Tòa Thương bạc ngày nay không còn dấu vết gì, mảnh đất cũ dùng vào việc xây dựng nhà hát Hưng Đạo.

Trước cửa Thượng tứ, ngay bên bờ sông có dựng lầu Thương Bạc. Đây là bến dò qua lại sông Hương của các quan chức lúc chưa bắc cầu Trường Tiền. Lầu này là một bộ phận trực thuộc Thương Bạc, đến nay vẫn còn.

MINISTRY FOR FOREIGN AFFAIRS

Southeast of the Thuong Tu Mirador and in front of the Citadel is the Ministry for Foreign Affairs, a building where contacts between Nguyen mandarins and French representatives took place.

In the days of Emperors Gia Long and Minh Mang, a building called "Hotel of Ambassadors" was installed to accomodate ambassadors from Siam, Cambodia, Laos and rulers of ethnic minorities along the Truong Son Range. After the fall of six provinces in the Mekong Delta, the hotel was frequented by French military deputies acting on behalf of the French colonialists. In 1875, in an attempt to prevent them from spying the Citadel situation, Emperor Tu Duc moved the hotel to another site in front of the Citadel (80m from the road leading to the Thuong Tu Mirador) and renamed it Toa Thuong Bac (liter. Office for Commercial Relations). It is really an office for contacts and debates between deputies of France and Viet Nam.

The Ministry left no vestiges now and the site has been used for the Hung Dao Theatre.

In front of Thuong Tu Gate and right on the river bank stands the Thuong Bac Pavilion. It is a boat-landing once used by mandarins for rides across the Perfume River before the birth of the Trang Tien Bridge. A component of the Ministry for Foreign Affairs, the pavilion remains as it is now.

MỤC LỤC

Content

Trang (Page)

| | |
|-------------------------------------|----|
| Lời mở đầu | 8 |
| Introduction | 9 |
| Kính thành Huế | 14 |
| Citadel of Hue | 15 |
| Kỳ đài | 18 |
| Flag-Fower | 19 |
| Phu Văn Lâu | 22 |
| Pavilion of Edicts | 23 |
| Núi Ngự Bình | 26 |
| Royal Screen Mount | 27 |
| Hoàng thành | 28 |
| Imperial City | 29 |
| Tử Cấm thành | 32 |
| Purple Forbidden City | 33 |
| Ngọ Môn | 36 |
| Noon Gate | 37 |
| Điện Thái Hòa và sân Đại Triều Nghi | 42 |
| Throne palace and Great Rites Court | 43 |

| | Trang (Page) |
|--|---------------------|
| Dại Cung môn | 48 |
| Great Golden Gate | 49 |
| Điện Cần Chánh | 54 |
| Palace of Audiences | 55 |
| Vạc đồng | 56 |
| Bronze Vessels | 57 |
| Tam cung và Lục viện | 60 |
| Harems | 61 |
| Điện Kiến Trung | 64 |
| Kien Trung Palace | 65 |
| Duyệt Thị Đường | 66 |
| Royal Theatre | 67 |
| Thái Bình Lâu | 70 |
| Royal Library | 71 |
| Triệu Miếu | 72 |
| Trieu Temple | 73 |
| Thái Miếu | 74 |
| Thai Temple | 75 |
| Vườn Thượng Uyển | 80 |
| Royal Garden | 81 |
| Hồ Kim Thủy và Ao Kim Thủy | 84 |
| Golden Water Lake and Goalden Water Pond | 85 |
| Cung Trường Sinh | 88 |
| Residence of Longevity | 89 |

| | Trang (Page) |
|---|---------------------|
| Cung Diên Thọ | 92 |
| Residence of Everlasting Longevity | 93 |
| Điện Phụng Tiên | 96 |
| Phung Tien Temple | 97 |
| Hưng Miếu | 100 |
| Hung Temple | 101 |
| Thế Miếu | 102 |
| The Mieu Temple | 103 |
| Hiển Lâm Các | 108 |
| Hien Lam Pavilion | 109 |
| Cửu đỉnh | 112 |
| Nine Dynastic Urns | 113 |
| Cửu vị Thần Công | 118 |
| Nine Holy Cannons | 119 |
| Quốc Tử Giám | 120 |
| National University | 121 |
| Tam Pháp ty | 124 |
| Court of Appeal | 125 |
| Bảo tàng Cổ vật Huế | 128 |
| Hue Antique Museum | 129 |
| Phủ Tôn Nhơn | 130 |
| Ministry of the Royal Family | 131 |
| Đình Phú Xuân | 132 |
| Phu Xuan Communal House | 133 |

Trang (Page)

| | |
|--------------------------------------|-----|
| Hồ Tịnh Tâm | 136 |
| Lake of the Serene Heart | 137 |
| Trấn Bình Đài | 142 |
| Tran Binh Bastion | 143 |
| Ngục thất | 146 |
| Prison | 147 |
| Đàn Xã Tắc | 150 |
| Terraces of Territory and Grain Gods | 151 |
| Tòa Thương Bạc | 154 |
| Ministry for Foreign Affairs | 155 |

Soạn giả : NGUYỄN ĐẮC XUÂN
Compiler : NGUYỄN ĐẮC XUÂN
Người dịch : NGHI HUẤN
Translator : NGHI HUẤN
Bìa : DOAN TRANG
Front cover : DOAN TRANG
Ảnh : NGÔ VĂN DUỆ
Photos : NGÔ VĂN DUỆ
Chịu trách nhiệm xb : VÕ NGUYỄN
On the responsibility for publication : VÕ NGUYỄN
Biên tập : TRẦN THUY
Editor : TRẦN THUY

In 1100 cuốn tại Xí nghiệp In Hai Bà Trưng 1A- Nguyễn Trường
Tộ - Huế. Giấy phép số 530XB/TH - Nhà xuất bản Thuận Hóa
ngày 27/4/1993. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1-1994

